



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102/ CV-DL

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 5 năm 2024

Về việc công bố tài liệu họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẮT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Mã chứng khoán: VTG
- Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại liên hệ: 0254 3856446
- Fax: 0254 3856444
- E-mail: ptckt@vungtautourist.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:
Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công bố thông tin về tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024
- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/5/2024, Quý Cơ quan và Cổ đông có thể tải về tại đường dẫn <http://vungtautourist.com.vn/quan-he-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Ngọc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu - P. Thắng Tam - TP. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445

Fax: (0254) 385 6444

Website: vungtautourist.com.vn

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



THÁNG 06/2024



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

- **Thời gian:** 13 giờ 30 phút, Thứ Năm - ngày 13 tháng 06 năm 2024.
- **Địa điểm:** Hội trường Khách sạn Vũng Tàu Sammy, số 157 đường Thùy Vân, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Thời gian	Nội dung
13:30 – 14:00	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: <ul style="list-style-type: none">• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.
14:00 – 14:20	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;• Thông qua Quy chế làm việc;• Chủ tọa giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban thư ký;• Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu;• Thông qua Chương trình Đại hội;
14:20 – 14:40	Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024;• Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024;• Báo cáo của Ban kiểm soát công ty;
14:40 – 15:00	Các nội dung tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;• Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;• Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023;• Tờ trình về việc chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024;• Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024;• Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tiếp theo;• Tờ trình về việc thông qua hạch toán kế toán đối với số tiền truy thu theo kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018;• Nội dung khác (nếu có).
15:00 – 15:30	Đại hội thảo luận
15:30 – 15:40	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
15:40 – 16:00	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết.
16:00 – 16:20	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
16:20 – 16:40	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
16:40 – 17:00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: www.vungtautourist.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Điều lệ công ty : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 26/04/2024 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình

kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động

năm 2024; Báo cáo Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024; Báo cáo của Ban kiểm soát công ty; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 26/04/2024) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 18.644.500 cổ phần tương đương với 18.644.500 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 30 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

THÁI HOÀNG THÂN



Số: /BC-DL

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023
và phương hướng hoạt động năm 2024**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả quản trị điều hành năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023:

Năm 2023, kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp; Các thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản nhiều rủi ro, tác động không tốt đến hoạt động du lịch.

Việc ngừng hoạt động kinh doanh tại Công ty cổ phần du lịch Nghinh Phong (Công ty con) từ ngày 01/8/2022 và Khu du lịch Biển Đông từ ngày 27/4/2023 để bàn giao 02 cơ sở nhà đất 06 và 08 Thùy Vân cho UBND thành phố Vũng Tàu thực hiện chỉnh trang lại đường Thùy Vân và việc thực hiện sắp xếp 10 cơ sở nhà đất theo quyết định số 3207/QĐ-UB ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh BR-VT, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tiền thuê đất từ năm 2023 tăng cao so với năm 2022.

Việc bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn của Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (do liên quan đến tiền thuê đất Bãi Sau) làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vì những lý do nêu trên, kết quả kinh doanh năm 2023 không đạt như mong muốn, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Năm 2023		
					T.hiện năm 2023	TH/KH (%)	TH/cùng kỳ (%)
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	84.800	39.500	43.348	109,7	51,1
2	Lợi nhuận sau thuế	"	27.828	-	(7.778)		

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

1. Nhân sự trong HĐQT công ty:

Số TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ngày miễn nhiệm
1	Vốn nhà nước Đại diện : Ông Thái Hoàng Thân	Chủ tịch HĐQT	10.978.400 cp	58.88%	
2	Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Kế toán trưởng Thành viên HĐQT	1.600 cp		
3	Ông Trần Văn Phát	Thành viên HĐQT	700 cp		
4	Công ty TNHH Thương mại – Du lịch Ngọc Lâm Đại diện : Ông Nguyễn Tiến Mạnh	Thành viên HĐQT	2.237.340 cp	12%	
5	- Công ty TNHH tư vấn đầu tư và dịch vụ du lịch Hải An - Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ thương mại An Khang Đại diện : Ông Lê Văn Chiến	Thành viên HĐQT	1.864.450 cp 932.225 cp	10% 5%	

Các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023 theo đúng chức trách với tinh thần trách nhiệm cao; nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các Nghị quyết của HĐQT, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty.

2. Hoạt động của HĐQT:

Trong bối cảnh chung của nền kinh tế bị tác động mạnh bởi các yếu tố tiêu cực, HĐQT đã luôn theo dõi chặt chẽ và thường xuyên có những chỉ đạo linh hoạt, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị Công ty, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị luôn trung thành với lợi ích của cổ đông và công ty, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

Quyết định, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ các công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, HĐQT thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với Ban điều hành để giải quyết những khó khăn nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Đối với các vấn đề cần có sự thông qua của HĐQT, nếu không tổ chức được các cuộc họp thảo luận thì thông qua các thành viên Hội đồng quản trị Công ty bằng hình thức lấy ý kiến qua thư tín.

3. Các nghị quyết ban hành năm 2023:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
01	01/NQ-HĐQT	6/01/2023	Chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	100
02	02/NQ-HĐQT	24/02/2023	Giải thể Chi nhánh TPHCM (lũ hành).	50
03	03/NQ-HĐQT	24/02/2023	Tiếp tục tạm ngưng Chi nhánh Vũng Tàu (lũ hành) một năm	50
04	04/NQ-HĐQT	27/3/2023	Thanh lý xe 7 chỗ Toyota Innova	50
05	05/NQ-HĐQT	14/4/2023	Lựa chọn đơn vị thẩm định xác định giá trị tài sản, công cụ, dụng cụ của Chi nhánh Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Khu du lịch Biển Đông.	100
06	06/NQ-HĐQT	14/4/2023	Cho phép người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong có ý kiến biểu quyết lựa chọn đơn vị thẩm định xác định giá trị tài sản, công cụ, dụng cụ của Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong.	100
07	07/NQ-HĐQT	26/4/2023	Thống nhất tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng để tham dự ĐHĐCĐ: ngày 24/5/2023 - Thời gian dự kiến tổ chức đại hội : từ ngày 22/6/2023 đến ngày 30/6/2023 - Địa điểm, nội dung đại hội: Khách sạn Vũng Tàu Sammy.	100

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
08	08/NQ-HĐQT	01/6/2023	<p>Thống nhất nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau:</p> <p><u>Nội dung 1:</u> - Thời gian tổ chức đại hội : 8 giờ 30 phút ngày 28/6/2023.</p> <p><u>Nội dung 2:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023. Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023. Báo cáo của Ban kiểm soát công ty năm 2023. Báo cáo về việc thực hiện sắp xếp cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và tình hình thực hiện việc thu hồi các cơ sở nhà, đất theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023. Tờ trình về việc xác định quỹ tiền lương của cán bộ quản lý, người lao động, thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT thực hiện năm 2022, kế hoạch năm 2023. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tiếp theo. Tờ trình bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027. Tờ trình bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027. Các nội dung khác (nếu có). 	100
09	09/NQ-HĐQT	07/7/2023	Chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	100
10	10/NQ-HĐQT	07/7/2023	Cử nhân sự tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn – Bình Châu.	100
11	11/NQ-HĐQT	11/10/2023	Cử nhân sự tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ thể thao thi đấu giải trí (SES)	100
12	17/NQ-HĐQT	31/10/2023	Thống nhất chủ trương sửa chữa Khách sạn Vũng Tàu Sammy	60
13	18/NQ-HĐQT	07/11/2023	Cử nhân sự tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch Sinh Thái Long Hải	60
14	19/NQ-HĐQT	17/11/2023	Ký hợp đồng giao dịch với người có liên quan, nội dung: thanh lý tài sản và công cụ dụng cụ	60

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
15	20/NQ- HĐQT	12/12/2023	Ký hợp đồng giao dịch với người có liên quan, nội dung: Công ty cổ phần du lịch Nghinh Phong thuê mặt bằng làm văn phòng Công ty.	100

III. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024:

Bước sang năm 2024 tình hình thế giới tiếp tục diễn biến khó lường, tăng trưởng kinh tế chậm, lạm phát tăng, xung đột ở các khu vực chưa có dấu hiệu hạ nhiệt... sẽ là những lực cản đáng kể cho sự phục hồi du lịch trong năm 2024. Hơn nữa nhu cầu của khách du lịch quốc tế liên tục thay đổi, đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, sự trải nghiệm, tính đa dạng, độc đáo... đây lại là vấn đề còn khá yếu ở Việt Nam. Sau dịch Covid-19, Việt Nam mở cửa sớm so với nhiều nước trong khu vực nhưng lại chưa thành công trong việc thu hút khách quốc tế.

Trong nước, sự hỗ trợ phục hồi kinh tế vẫn được Chính phủ chú trọng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, từng bước hồi phục. Dù vậy, những khó khăn sẽ vẫn còn, thị trường bất động sản chưa phục hồi; Thị trường trái phiếu doanh nghiệp cũng hoạt động trầm lắng; Các doanh nghiệp sản xuất, gia công đang đối diện với những thách thức rất lớn.

Hạ tầng bãi tắm Thùy Vân vẫn chưa được đầu tư, ảnh hưởng đến hình ảnh mỹ quan bãi tắm và thiếu sản phẩm dịch vụ dành cho khách du lịch.

Sự đầu tư, tập trung phát triển du lịch của tỉnh Bình Thuận, Khánh Hòa ảnh hưởng và tạo sự cạnh tranh mạnh mẽ đến du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Kế hoạch năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh KH2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	43.348	84.600	195,2%
2	Tổng chi phí	"	50.836	71.800	141,2%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	"	(7.488)	12.800	
4	Thuế TNDN hiện hành	"	290	2.560	
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN (<i>chưa tính Chi phí truy thu thuế đất và hạ tầng kỹ thuật theo kết luận thanh tra</i>)	"	(7.778)	10.240	
6	Chi phí truy thu thuế đất và hạ tầng kỹ thuật theo kết luận thanh tra	"		125.458	

Một số nhiệm vụ chính như sau:

1. Công tác quản trị: Tiếp tục soát xét bổ sung, sửa đổi các văn bản quy chế, quy định của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế và các văn bản pháp luật của nhà nước làm căn cứ quản lý và chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Công ty (Điều lệ tổ chức và hoạt

động; quy chế tài chính, quy chế tiền lương; quy chế hoạt động của HĐQT; quy chế công bố thông tin,...); Giám sát toàn bộ quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Bổ sung đầy đủ nhân sự quản lý Công ty, xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế.

3. Thoái vốn các dự án không hiệu quả, xử lý dứt điểm các dự án “chết”, dự án “treo” nhằm tạo thêm nguồn lực tài chính cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư, đồng thời không phải hạch toán dự phòng gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

4. Triển khai thực hiện các quyết định của các cấp có thẩm quyền về thực hiện Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và các mặt bằng khu vực Bãi Sau.

5. Tiếp tục kiến nghị về tiền thuê đất Bãi Sau.

6. Xin chủ trương hạch toán kế toán đối với số tiền truy thu theo Kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018.

Định hướng những năm tiếp theo:

- Đầu tư nâng cấp lớn hoặc đầu tư mới Khách sạn Vũng Tàu Sammy.

- Chuyển đổi công năng sử dụng tại cơ sở nhà đất 207 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu từ Văn phòng Công ty thành địa điểm kinh doanh dịch vụ du lịch về phòng nghỉ và nhà hàng ăn uống.

- Chuyển đổi công năng sử dụng tại 127 Hoàng Hoa Thám, Phường 2, thành phố Vũng Tàu một phần sử dụng làm văn phòng, một phần kinh doanh dịch vụ du lịch.

Trên đây là một số hoạt động năm 2023 và phương hướng năm 2024, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thái Hoàng Thân

Số: /BC-DL

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Phần A: Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023.

I. Tình hình chung

- Năm 2023, kinh tế toàn cầu vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Xung đột Nga - Ucraina tiếp diễn, trong khi xung đột mới bùng phát ở Trung Đông, Biển Đỏ. Tình trạng thời tiết xấu diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán, bão lũ, thiên tai ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối. Lạm phát tiếp tục ở mức cao, tăng trưởng thương mại yếu và niềm tin người tiêu dùng chậm phục hồi, suy thoái kinh tế toàn cầu. Đối với Việt Nam, dù bị ảnh hưởng từ tình hình chung của nền kinh tế thế giới và còn nhiều khó khăn, thách thức song kinh tế Việt Nam tiếp tục xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực đạt được mục tiêu đề ra, đặc biệt ngành Du lịch Việt Nam hoạt động khá tốt, lượt khách quốc tế ngày càng nhiều hơn và liên tiếp lập kỷ lục mới góp phần phục hồi tình hình kinh doanh dịch vụ du lịch Việt Nam nói chung.

- Bà Rịa - Vũng Tàu là một trung tâm du lịch lớn của cả nước với lợi thế về Biển, đảo,... tỉnh đã tập trung đẩy mạnh đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ du lịch, với phương châm phát triển đầy đủ cả sản phẩm cao cấp và cả sản phẩm du lịch đại chúng. Tỉnh đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm đánh thức tiềm năng du lịch, quyết tâm đưa du lịch trở thành một trong bốn trụ cột kinh tế quan trọng của tỉnh. Mục tiêu đến năm 2025, tỉnh sẽ chú trọng phát triển 7 loại hình du lịch chủ yếu: Du lịch nghỉ dưỡng biển kết hợp du lịch hội nghị, hội thảo gắn với các khách sạn, resort cao cấp; Du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Côn Đảo, khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu – Phước Bửu; Du lịch văn hóa- lịch sử gắn với các di tích lịch sử đã được xếp hạng; du lịch gắn với các hoạt động thể dục thể thao; du lịch gắn với hoạt động vui chơi giải trí; du lịch chăm sóc sức khỏe và du lịch cộng đồng. Bên cạnh đó, tỉnh đã chủ động thực hiện, đăng cai nhiều sự kiện văn hóa, thể thao lớn, nhằm tạo hiệu ứng quảng bá, lan tỏa hình ảnh đẹp của du lịch Bà Rịa-Vũng Tàu đến du khách trong và ngoài nước. Do đó, các hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống của Công ty có lợi thế khá tốt.

- Tuy nhiên, Công ty đang trong tình trạng thực hiện việc xử lý, sắp xếp các cơ sở nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh, truy thu tiền thuê đất và hạ tầng kỹ thuật của thanh tra và một số tồn tại cần phải xử lý đã gây khó khăn lớn cho Công ty giai đoạn hiện nay, cụ thể:

+ Thực hiện các Quyết định thu hồi 284.199 m² đất theo các quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 13/08/2021, Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 01/04/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để thực hiện Dự án chỉnh trang trục đường Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu tại khu vực Bãi tắm Thùy Vân – Bãi Sau thành phố Vũng Tàu, Công ty đã phải dừng hoạt động kinh doanh tại Khu Du lịch Biển Đông từ ngày 27/4/2023, dừng hoạt động kinh doanh tại

Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong từ ngày 1/8/2022 để bàn giao hiện trạng mặt bằng cho UBND thành phố Vũng Tàu và tiến hành thanh lý tài sản trên đất để hoàn tất việc bàn giao cơ sở nhà, đất tại khu vực Bãi tắm Thùỳ Vân – Bãi Sau thành phố Vũng Tàu cho UBND thành phố Vũng Tàu trong năm 2024.

+ Đồng thời, việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Công ty không thể đầu tư kinh doanh trên các cơ sở nhà đất đã có quyết định thu hồi nên bị mất nguồn thu nhập lớn từ các cơ sở nhà đất này và ảnh hưởng tới quy mô hoạt động, tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

+ Các khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp vào các đơn vị khác đa số chiếm tỷ lệ chi phối vốn thấp, do đó Công ty không tham gia điều hành được, nhiều khoản vốn không có khả năng sinh lời, lỗ lũy kế lớn và rủi ro cao.

+ Công nợ phải thu khó đòi các thời kỳ trước còn tồn đọng lớn khó có khả năng thu hồi, ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Các cơ sở hạ tầng của công ty qua thời gian dài hoạt động đã xuống cấp, không phù hợp với xu thế mới, cần phải đầu tư nâng cấp với kinh phí lớn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của du khách, trong khi đó nguồn vốn của Công ty hiện nay đang bị hạn chế.

II. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023:

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty mẹ và 2 công ty con:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Năm 2023		
					Thực hiện năm 2023	TH/KH (%)	TH/cùng kỳ (%)
1	Lượt khách	lượt	243.855	52.600	52.100	102,6	82,8
2	Doanh thu	Tr.đồng	84.800	39.500	43.348	109,7	51,1
3	Lợi nhuận trước thuế	"	28.091	-	(7.488)		
4	Thuế TNDN hiện hành	"	263	-	290		
5	Lợi nhuận sau thuế	"	27.828	-	(7.778)		

Tổng doanh thu hợp nhất đạt 43.348 triệu đồng, đạt 109,7% so với kế hoạch và đạt 51,1% so với năm 2022. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế lỗ 7.778 triệu đồng.

Trong đó:

1.1. Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			
				Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	TH/ KH (%)	TH/Cùng kỳ (%)
I	CÔNG TY CP DU LỊCH TỈNH BR-VT (Công ty mẹ)						
1	Lượt khách	lượt	139.200	52.600	51.103	97,2	36,7
2	Doanh thu	Tr.đồng	68.380	38.083	40.278	105,8	58,9
3	Chi phí	"	41.260	37.348	48.511	129,9	117,6
4	Lợi nhuận trước thuế	"	27.120	735	(8.233)		
I.1	KHU DU LỊCH BIỂN ĐÔNG						
1	Lượt khách		120.000	20.000	22.000	110	18,3
2	Doanh thu	Tr.đồng	14.470	4.139	5.797	140	40,1
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	14.313	4.940	8.525	172,6	59,6

4	Lợi nhuận trước thuế	"	157	(801)	(2.728)		
I.2	KHÁCH SẠN SAMMY						
1	Lượt khách		17.000	29.200	20.000	68,5	117,6
2	Doanh thu	Tr.đồng	29.186	28.400	23.392	82,4	80,1
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	24.261	25.560	23.098	90,4	95,2
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.925	2.840	294	10,4	6,0
I.3	CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG	"					
1	Lượt khách	Lượt	2.200	3.400	9.103	267,7	413,8
2	Doanh thu	Tr.đồng	2.324	3.000	3.425	114,2	147,4
3	Tổng Chi phí	"	2.856	2.930	3.468	118,4	121,4
4	Lợi nhuận trước thuế	"	(532)	70	(43)		
I.4	VĂN PHÒNG CÔNG TY						
1	Doanh thu	"	22.399	2.544	7.663	301,2	34,2
3	Lợi nhuận trước thuế	"	22.570	(1.374)	(5.756)		

(Ghi chú: Doanh thu = Doanh thu thuần+Doanh thu hoạt động tài chính+Thu nhập khác)

Năm 2023 chưa hạch toán đầy đủ tiền thuê đất từ năm 2018 - 2022 theo Thông báo của Chi cục thuế thành phố Vũng Tàu do mức thuế quá cao so với trước đây, đồng thời chưa ghi nhận các khoản truy thu tiền thuê đất, tiền cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo kết luận thanh tra 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với lô đất số 08 và 06 Thùy Vân – Khu du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần du lịch Nghinh Phong.

Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023:

Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ: Doanh thu: 40.278 triệu đồng, đạt 58,9% so với cùng kỳ 2022, đạt 105,8% kế hoạch, lỗ 8.233 triệu đồng, trong đó:

+ Khu Du lịch Biển Đông: Doanh thu: 5.797 triệu đồng đạt 140% kế hoạch và 40,1% so với cùng kỳ, lỗ 2.728 triệu đồng.

+ Khách sạn Vũng Tàu Sammy: Doanh thu: 23.392 triệu đồng, đạt 82,4% kế hoạch và 80,1% so với cùng kỳ năm 2022, lãi 294 triệu đồng.

+ Chi nhánh Đà Nẵng: Doanh thu 3.425 triệu đồng, đạt 114,2% kế hoạch và 147,4% so với cùng kỳ năm 2022, lỗ 43 triệu đồng.

+ Văn Phòng Công ty: Doanh thu 7.663 triệu đồng, đạt 301,2% so với kế hoạch và 34,2% so với cùng kỳ năm 2022, lỗ 5.756 triệu đồng.

Năm 2023, Công ty xây dựng kế hoạch với doanh thu là 39.500 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế: 0 đồng (không đồng), thực tế thực hiện năm 2023 không đạt chỉ tiêu đề ra, nguyên nhân:

+ Tại Khu Du Lịch Biển Đông: Công ty dự kiến tạm dừng hoạt động và xử lý các vấn đề liên quan đến hết tháng 4/2023. Thực tế, từ khi dừng hoạt động ngày 27/4/2023, các tài sản, công trình trên đất tại Khu du lịch Biển Đông chưa được bồi thường thỏa đáng, bên cạnh đó Công ty cần có thời gian để thanh lý tài sản cũng như xử lý các vấn đề tồn tại liên quan đến KDL Biển Đông nên chi phí khấu hao tăng, chi phí tiền lương và các khoản liên quan đến người lao động tăng, chi phí điện nước và các chi phí liên quan tăng so với dự kiến.

+ Chi phí thuê đất tại Khách sạn Vũng Tàu Sammy năm 2023 tăng 99% so với cùng kỳ (từ 1450 triệu đồng lên 2.841 triệu đồng).

+ Tại Văn phòng Công ty: Chi phí trích lập dự phòng các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp năm 2023 tăng do Công ty không thể dự kiến được tình hình kinh doanh của các đơn vị này (Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn – Bình Châu trích lập dự phòng 2.054 triệu đồng, Công ty cổ phần du lịch Sinh thái Long Hải trích lập dự phòng: 670 triệu đồng).

+ Tại chi nhánh Đà Nẵng chưa đạt được hiệu quả và bị lỗ 43 triệu đồng, nguyên nhân chi nhánh Đà Nẵng hoạt động chủ yếu về mảng lữ hành, khai thác các dịch vụ vận chuyển khách du lịch, thực hiện các tour tàu biển đón các đoàn khách quốc tế bằng đường tàu biển đến Việt Nam, chưa khai thác được các đoàn khách quốc tế lớn và khách nội địa trong nước do đó doanh thu chưa đủ bù chi.

- Hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đến 31/12/2023:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn góp	Tỷ lệ
A	Đầu tư vào Công ty con	47.664.335.615	
1	Công ty cổ phần Du lịch Thùy Vân, 2006	9.868.495.615	50,07%
2	Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong, 2013	37.795.840.000	96,18%
B	Đầu tư liên doanh, liên kết và góp vốn khác	64.157.614.431	
3	Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu	28.602.790.000	4,05%
4	Công ty CP Thương mại Du lịch Vũng Tàu - Sài Gòn	9.390.560.000	7,63%
5	Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	13.000.000.000	3,71%
6	Công ty cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	3.468.701.654	5,78%
7	Công ty cổ phần San hô xanh Côn Đảo, 2004	800.000.000	2,67%
8	Công ty TNHH DV Thể thao và Thi đấu Giải trí (SES)	1.169.190.000	2,00%
9	Công ty cổ phần Du lịch An Hoa, 2009	500.000.000	1,00%
10	Công ty TNHH Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu, 2001	2.452.372.777	7,12%
11	Công ty cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm, 2009	1.190.000.000	35,00%
12	Công ty cổ phần Du lịch Minh Đạm, 2003	2.784.000.000	10,00%
13	Công ty TNHH TM-DV Kỹ thuật điện Thành Công	800.000.000	20,00%
	TỔNG CỘNG	111.821.950.046	

Đến 31/12/2023, Công ty còn 13 khoản vốn góp ra ngoài doanh nghiệp, trong đó có 2 Công ty con và 11 khoản liên doanh liên kết với các đơn vị khác, tổng giá trị vốn đầu tư là: 111.821.950.046 đồng. Trong năm, không phát sinh tăng giảm vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Năm 2023, có hai đơn vị chia cổ tức: Công ty cổ phần du lịch Thùy Vân chi cổ tức quý 4 năm 2022 và quý 1,2,3/2023: 545,65 triệu đồng; Công ty cổ phần TMDL Vũng Tàu – Sài Gòn chi cổ tức của năm 2022: 457,94 triệu đồng.

Một số đơn vị hoạt động không hiệu quả không chia cổ tức, đối với các đơn vị hoạt động bị lỗ Công ty đã phải trích lập dự phòng bổ sung. Số trích lập Dự phòng đối với các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đến 31/12/2023 như sau:

TT	Tên đơn vị	Trích lập dự phòng đầu tư tài chính đến 31/12/2023
1	Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong	7.244.844.742
2	Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu	2.054.861.323
3	Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	200.862.504
4	Công ty cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	1.007.500.595
5	Công ty cổ phần San hô xanh Côn Đảo	34.619.319
6	Công ty TNHH Dịch vụ Thể thao và Thi đấu Giải trí	1.169.190.000
7	Công ty cổ phần Du lịch An Hoa	198.538.078
8	Công ty TNHH Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu	2.452.372.777
9	Công ty cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm	1.190.000.000
10	Công ty cổ phần Du lịch Minh Đạm	2.784.000.000
11	Công ty TNHH TM-DV Kỹ thuật điện Thành Công	800.000.000
	TỔNG CỘNG	19.136.789.338

* Một số khoản đầu tư, góp vốn tại các đơn vị khó có khả năng chuyển nhượng, thu hồi vốn do liên quan đến thu hồi đất, thu hồi dự án, thi hành án, khiếu nại, kiện tụng, hoạt động không hiệu quả, lỗ lũy kế lớn, Công ty đã báo cáo từ năm trước đến nay chưa xử lý được, cụ thể:

+ Công ty TNHH Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu (Medicoast) hoạt động không hiệu quả, vay nợ ngân hàng không có khả năng thanh toán do đó bị thi hành án và Chi cục thi hành án Dân sự TP. Vũng Tàu đã bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của Cty Medicoast tại 165 Thùy Vân để trả nợ vay cho ngân hàng trong năm 2015, hiện nay Công ty Medicoast đang trong bối cảnh kiện tụng và khiếu nại hành vi của Chi cục trưởng, Chấp hành viên chi cục thi hành án, bán đấu giá tài sản Công ty Medicoast gây thất thoát vốn góp và tài sản Nhà nước.

Vốn đầu tư tại Công ty Medicoast rủi ro rất cao, do đó Công ty đã trích lập dự phòng 100% cho khoản đầu tư này là: 2.452.372.777 đồng từ năm 2018.

+ Công ty CP Giải trí Thể thao Minh Đạm: ngày 02/8/2016, UBND tỉnh BR-VT ban hành Quyết định 6023/UBND-VP về việc chấm dứt hiệu lực chủ trương đầu tư dự án.

+ Công ty cổ phần Du lịch Minh Đạm: UBND tỉnh BR-VT ban hành Quyết định 4217/UBND-VP ngày 24/6/2013 về việc thu hồi chủ trương đầu tư dự án và Quyết định 1114/UBND ngày 02/6/2014 về việc thu hồi đất.

+ Công ty TNHH Dịch vụ Thể thao và Thi đấu Giải trí (SES): Trung tâm thi đấu thể thao giải trí (Trường đua chó có đặt cược) đã hết hạn đầu tư vào ngày 09/3/2023. Công ty SES không xin được gia hạn thêm thời gian đầu tư của dự án đua chó nên đã phải ngưng hoạt động đua chó tại Sân vận động Lam Sơn từ ngày 10/3/2023. Hiện nay, vốn đầu tư còn lại tại Công ty SES rủi ro rất cao trong việc thu hồi vốn.

+ Công ty TNHH TM-DV Kỹ thuật điện Thành Công hiện nay không còn hoạt động, Công ty đã khởi kiện ra tòa nhưng chưa thụ lý, Công ty đang hoàn thiện lại hồ sơ để tiếp tục khởi kiện ra tòa.

+ Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong:

Thực hiện quyết định thu hồi đất 284.199 m² tại Bãi tắm Thùy Vân (Bãi sau) thành phố Vũng Tàu theo Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh để thực hiện Dự án Chính trang trực đường Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu. Ngày 01/8/2022, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã phải ngưng hoạt động kinh doanh và bàn giao hiện trạng mặt

bằng tại 06 Thùy Vân, Phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu cho UBND thành phố Vũng Tàu.

Vốn đầu tư tại đây rủi ro cao do Nhà nước truy thu hồi tở tiền thuê đất và hạ tầng kỹ thuật từ năm 2013 đến năm 2017 và tính tiền thuê đất theo giá thuê đất mới với số tiền quá cao Công ty không thể thực hiện được, đồng thời khi Nhà nước thu hồi đất thì tiền bồi thường tài sản trên đất đều bị Nhà nước cản trở vào tiền thuê đất.

Công ty tiếp tục theo dõi tiến trình xử lý, giải quyết về thu hồi đất, khiếu nại, khiếu kiện,... của các đơn vị này để có hướng xử lý đối với các khoản vốn đầu tư, góp vốn này.

* Công ty lên phương án thoái vốn để tái cơ cấu nguồn vốn đối với 6 khoản vốn góp chiếm tỷ lệ chi phối thấp, không nắm quyền chi phối, đang trong quá trình triển khai dự án cần huy động thêm vốn góp hoặc hoạt động không hiệu quả sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn góp	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu	28.602.790.000	4,05%
2	Công ty CP Thương mại Du lịch Vũng Tàu - Sài Gòn	9.390.560.000	7,63%
3	Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	13.000.000.000	3,71%
4	Công ty cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	3.468.701.654	5,78%
5	Công ty cổ phần San hô xanh Côn Đảo, 2004	800.000.000	2,67%
6	Công ty TNHH DV Thể thao và Thi đấu Giải trí (SES)	1.169.190.000	2,00%

1.2. Kết quả kinh doanh của các công ty con:

a. Công ty cổ phần du lịch Nghinh Phong:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			
			Kế hoạch	Thực hiện	So sánh	
					TH/KH (%)	TH/ cùng kỳ (%)
1	Doanh thu	14.259	73	797	1090%	6%
2	Lợi nhuận trước thuế	3.080	(1.387)	(4.167)		

Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã phải dừng hoạt động kinh doanh từ ngày 01/08/2022. Do đó, năm 2023 không còn doanh thu kinh doanh, nhưng vẫn phát sinh các chi phí về khấu hao, tiền lương và một số chi phí liên quan đến việc giải quyết các tồn tại của Công ty.

Thực hiện các quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công ty đang tiếp tục xử lý các tồn tại liên quan đến cơ sở nhà, đất số 06 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu để bàn giao toàn bộ cơ sở nhà đất này cho UBND thành phố Vũng Tàu trong năm 2024. Trong đó, số tiền bồi thường tài sản trên đất theo Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/05/2022 của UBND tỉnh đối với tài sản trên đất của Công ty chỉ bồi thường về hoa màu cây cối với số tiền 73,3 triệu đồng, sau quá trình khiếu nại, đến ngày 22/11/2023 UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 về việc bồi thường tài sản là nhà, vật kiến trúc trên đất với số tiền là: 20.559 triệu đồng. Như vậy tổng số tiền bồi thường tài sản trên đất tại số 06 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố

Vũng Tàu là 20.632 triệu đồng. Số tiền này bị Nhà nước cản trừ với tiền truy thu tiền thuê đất theo các quyết định của Thanh tra tỉnh, các hồ sơ chưa xong nên năm 2023 Công ty chưa hạch toán tiền bồi thường này.

Về tiền thuê đất và truy thu tiền thuê đất theo các quyết định của Thanh tra tỉnh, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã kết hợp với Công ty mẹ gửi văn bản kiến nghị Ủy Ban Nhân Dân tỉnh và các Sở ban ngành đề nghị xem xét tính lại tiền thuê đất phù hợp.

b. Công ty cổ phần du lịch Thùy Vân:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			
			Kế hoạch	Thực hiện	So sánh	
					TH/KH (%)	TH/ cùng kỳ (%)
1	Doanh thu	2.695	2.695	2.817	105%	105%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.385	1.195	1.449	121%	105%

Hoạt động chính của Công ty cổ phần du lịch Thùy Vân là cho thuê cơ sở vật chất, Doanh thu của Công ty là tiền thu từ cho thuê Khách sạn Thùy Vân. Năm 2023, doanh thu đạt 2.817 triệu đồng đạt 105% kế hoạch (vượt 5% do được giảm tiền thuê đất năm 2022), lãi trước thuế: 1.449 triệu đồng, lãi sau thuế: 1.159 triệu đồng. Năm 2023 chia cổ tức 7,14%/vốn góp, cổ tức Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận được là 545,65 triệu đồng.

2. Tình hình thực hiện việc sắp xếp các cơ sở nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện các Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh và một số vấn đề liên quan:

- Thực hiện quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu số 2315/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 về việc thu hồi 284.199m² đất để chỉnh trang trục đường Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu, Công ty phải ngừng kinh doanh 2 đơn vị chủ lực là Công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong từ ngày 1/8/2022, Khu Du Lịch Biển Đông từ ngày 27/4/2023 và đã bàn giao hiện trạng mặt bằng cho UBND thành phố Vũng Tàu, đồng thời tiến hành thanh lý tài sản và giải quyết các công việc liên quan để chuẩn bị công tác bàn giao hai cơ sở nhà đất tại 06, 08 Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu cho UBND thành phố Vũng Tàu, dự kiến trong năm 2024. Trong khi đó, Công ty không thể chuyển hai đơn vị này sang hoạt động ở địa điểm nào khác nên sẽ phải đi đến giải thể, đây là một tổn thất vô cùng lớn đối với quy mô hoạt động cũng như sự phát triển của Công ty.

- Tiền truy thu thuê đất, hạ tầng kỹ thuật từ năm 2006 đến 2017 tại Khu Du Lịch Biển Đông và Công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong theo các quyết định của Thanh tra với tổng số tiền 130.977 triệu đồng, trong đó, số Công ty chưa hạch toán là: 125.458 triệu đồng. Công ty đã có nhiều văn bản kiến nghị gửi UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh về các khoản truy thu này là quá lớn, không phù hợp thực tế đề nghị xem xét lại nhưng đều được phản hồi là không có cơ sở (văn bản trả lời kiến nghị của Thanh tra tỉnh số 675/TTr-NV2 ngày 18/4/2023).

- Ngoài ra, tiền thuê đất tại Khu Du Lịch Biển Đông và Công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong từ ngày 01/01/2018 đến nay theo Thông báo tạm tính của Chi Cục thuế thành phố Vũng Tàu tăng quá cao, mức tăng dao động trên dưới 10 lần so với trước đây, trong khi đó Công ty chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không thể làm hợp đồng thuê đất nên không được phép triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng để mở rộng kinh doanh, thu hút khách hàng tạo nguồn thu, Công ty vẫn phải mở cửa cho khách vào công miễn phí để tham

quan, tấm biển, do đó doanh thu, lợi nhuận không đáp ứng được mức tăng của tiền thuê đất, đặc biệt trong thời gian 2 năm bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 doanh thu không đủ nộp tiền thuê đất. Với mức tăng tiền thuê đất quá cao như vậy là không phù hợp tình hình thực tế. Vì vậy, Công ty không đủ tiền nộp thuế đất và chưa thể hạch toán tiền thuê đất theo thông báo tạm tính của Chi Cục thuế mà hạch toán theo mức tạm tính bằng mức thuê đất năm 2005.

+ Ngày 04/7/2023, Chi Cục thuế khu vực Vũng Tàu Côn Đảo có Thông báo số 9268/TB-CCTKV về tiền nợ thuế đối với cơ sở nhà đất số 08 Thùy Vân còn nợ đến ngày 30/6/2023 là: 65.598 triệu đồng (trong đó: Tiền thuê đất tính đến 30/6/2023: 47.444 triệu đồng, Số chậm nộp tiền thuê đất đến 30/6.2023: là 18.154 tỷ đồng, chưa tính tiền truy thu theo các quyết định thanh tra).

+ Ngày 08/9/2023, Chi Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 2192/QĐ-CTBRV về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn đối với Công ty, lý do Công ty có tiền nợ thuế quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp theo quy định, đây là 1 khó khăn vô cùng lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty đã có văn bản số 65/CV-DL ngày 19/9/2023 gửi UBND tỉnh về việc đề nghị xem xét tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và UBND tỉnh đã giao cho Cục thuế tỉnh phối hợp các cơ quan liên quan xem xét giải quyết nhưng đến nay chưa được hỗ trợ.

- Tiền bồi thường tài sản trên đất tại số 06, 08 Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu thuộc Khu Du Lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du Lịch Nghinh Phong theo các Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/05/2022 và quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường nhà, vật kiến trúc trên đất cho các đơn vị đang sử dụng đất tại Bãi Sau, tổng cộng tiền bồi thường của hai đơn vị là 48.161 triệu đồng.

- Đối với Đơn khiếu nại Công ty gửi UBND tỉnh ngày 20/12/2022 về việc khiếu nại Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về việc thu hồi 10 cơ sở nhà, đất của Công ty. Đến ngày 21/12/2023, UBND tỉnh đã có quyết định số 3669/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của Công ty với kết luận là vẫn giữ nguyên các nội dung tại Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022. Công ty tiếp tục làm Đơn khiếu nại lần hai theo quy định đối với Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 vào ngày 24/01/2024 và tiếp tục chờ xem xét giải quyết.

Phần B: Phương hướng hoạt động kinh doanh và kế hoạch năm 2024

I. Nhận định tình hình:

- Ngành du lịch vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn do tình hình chung của kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam nói riêng, giá cả hàng hóa tăng trong khi thu nhập của người dân còn hạn chế, mức chi tiêu của khách tới tham quan du lịch vẫn còn thấp so với trước đây.

- Hiện nay, các Khách sạn, homestay, nhà hàng,... mới được hình thành tại Vũng Tàu và vùng ven Biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày càng nhiều, do đó Khách sạn lưu trú của Công ty phải cạnh tranh ngày càng lớn.

- Cơ sở hạ tầng tại các đơn vị trực thuộc đã xuống cấp, cần phải đầu tư sửa chữa nâng cấp lớn mới đáp ứng kịp nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, trong khi nguồn vốn của Công ty còn hạn chế.

- Do thực hiện các quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên các sản phẩm dịch vụ tại các đơn vị hiện nay bị thu hẹp, doanh thu giảm sút nghiêm trọng.

Công ty đang tìm phương án mở rộng thêm mô hình kinh doanh phù hợp nhất trong điều kiện hiện nay để duy trì và khôi phục lại tình hình kinh doanh của Công ty.

- Chi phí thuê đất năm 2023, năm 2024 và 3 năm tới tại khách sạn Vũng Tàu Sammy tăng khoảng gấp 3 lần so với năm 2022 (do hết thời gian ổn định 5 năm và bắt đầu thời gian ổn định 5 năm tiếp theo).

II. Kế hoạch năm 2024:

Công ty dự thảo kế hoạch năm 2024 theo bảng sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh KH2024/TH 2023
KẾT QUẢ HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY					
1	Lượt khách	lượt	51.103	32.700	64,0
2	Doanh thu	Tr.đồng	43.348	84.600	195,2
3	Chi phí		50.836	71.800	141,2
4	Lợi nhuận trước thuế	"	(7.488)	12.800	(170,9)
5	Thuê TNDN hiện hành		290	2.560	
6	Lợi nhuận sau thuế (chưa tính Chi phí truy thu thuế đất và hạ tầng KT theo KL thanh tra 261).		(7.778)	10.240	
7	Chi phí truy thu thuế đất và hạ tầng KT theo KL thanh tra 261			125.458	
<i>Trong đó</i>					
I	CÔNG TY CP DU LỊCH TỈNH BR-VT (Công ty mẹ)				
1	Lượt khách	lượt	51.103	32.700	64,0
2	Doanh thu	Tr.đồng	40.278	62.732	155,7
3	Chi phí	"	48.511	46.197	95,2
4	Lợi nhuận trước thuế (chưa tính Chi phí truy thu thuế đất và hạ tầng KT theo KL thanh tra 261)	"	(8.233)	16.535	(200,8)
5	Thuế TNDN				
6	Chi phí truy thu thuế đất và hạ tầng KT			94.757	
I.1	KHU DU LỊCH BIỂN ĐÔNG				
1	Lượt khách		22.000		-
2	Doanh thu	Tr.đồng	5.797	29.795	514,0
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	8.525	8.566	100,5
4	Lợi nhuận trước thuế (chưa tính Chi phí truy thu thuế đất và hạ tầng KT theo KL thanh tra 261)	"	(2.728)	21.229	
5	Chi phí truy thu thuế đất và hạ tầng KT			94.757	
I.2	KHÁCH SẠN SAMMY				
1	Lượt khách		20.000	22.000	110,0
2	Doanh thu	Tr.đồng	23.392	25.000	106,9
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	23.098	24.050	104,1
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	294	950	323,1
I.3	CHI NHÁNH ĐÀ ĐẮNG				
1	Lượt khách	Lượt	9.103	10.700	117,5
2	Doanh thu	Tr.đồng	3.425	3.400	99,3
3	Tổng Chi phí	"	3.468	3.350	96,6
4	Lợi nhuận trước thuế	"	(43)	50	

I.4	VĂN PHÒNG CÔNG TY				
1	Doanh thu	"	7.663	4.537	59,2
2	Chi phí	"	13.419	10.231	76,2
3	Lợi nhuận trước thuế	"	(5.756)	(5.694)	98,9
II	CÔNG TY CON				
II.1	CTY CP DL NGHINH PHONG				
1	Lượt khách	Lượt	0	0	
2	Doanh thu	Tr đồng	796	21.376	2.685,4
3	Tổng chi phí	"	4.963	25.897	521,8
4	Lợi nhuận trước thuế	"	(4.167)	(4.521)	108,5
4	Thuế TNDN			-	
5	Lợi nhuận sau thuế (chưa tính Chi phí truy thu thuê đất và hạ tầng KT theo KL thanh tra 261).			(4.521)	
6	Chi phí truy thu thuê đất và hạ tầng KT			31.980	
II.2	CTY CP DL THÙY VÂN		"		
1	Doanh thu	"	2.817	2.695	95,7
2	Tổng chi phí		1.368	1.485	108,6
3	Lợi nhuận trước thuế	"	1.449	1.210	83,5
4	Thuế TNDN		290	242	83,4
5	Lợi nhuận sau thuế		1.159	968	83,5

* Ghi chú:

- Số liệu năm 2023 theo BCQT đã kiểm toán, Công ty CPDL Nghinh Phong tạm dừng hoạt động từ 1/8/2022, Khu Du lịch Biển Đông tạm dừng hoạt động từ ngày 27/4/2023, tiền thuê đất tại KDL Biển Đông và Công ty CP Du lịch Nghinh Phong từ năm 2018 đến nay công ty tạm hạch toán bằng với năm 2015 trước đây, chưa tính theo Thông báo tạm tính của Chi Cục Thuế.

- Số kế hoạch năm 2024:

+ Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 1.150 triệu đồng.

+ Chưa tính trích lập dự phòng đầu tư ra ngoài DN đối với các khoản đầu tư ra ngoài DN hoạt động không hiệu quả do chưa dự kiến được tình hình các đơn vị có vốn góp.

+ Đã tính tiền bồi thường tài sản Biển Đông: 27.361tr+167 triệu = 27.529 triệu vào thu nhập.

+ Đã tính tiền bồi thường tài sản Nghinh Phong: 20.559 tr +73 triệu = 20.632 triệu vào thu nhập.

+ Xử Lý TSCĐ Biển Đông: 6.261 triệu đồng.

+ Xử Lý TSCĐ Nghinh Phong: 23.962 triệu đồng.

+ Xin ý kiến hạch toán truy thu thuê đất và tiền hạ tầng kỹ thuật tại KDL Biển Đông: 94.757 triệu đồng và Công ty CP Du lịch Nghinh Phong: 31.980 triệu đồng trong năm 2024.

Cụ thể về doanh thu và lợi nhuận kế hoạch năm 2024 từng đơn vị và hợp nhất như sau:

Hợp nhất công ty mẹ và các công ty con:

- Tổng doanh thu: 84.600 triệu đồng. (Trong đó: Thu bồi thường tài sản Biển Đông và Công ty CPDL Nghinh Phong: 48.161 triệu đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: 12.800 triệu đồng

- Thuế TNDN: 2.560 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 10.240 triệu đồng (chưa tính Chi phí truy thu thuê đất và hạ tầng KT theo KL thanh tra 261).

- Chi phí truy thu thuê đất và hạ tầng KT từ năm 2006 đến 2017: 125.458 triệu đồng.

Hai Công ty con:

Công ty CPDL Nghinh Phong: tạm ngừng hoạt động từ ngày 01/8/2022 để thực hiện bàn giao theo các quyết định thu hồi đất liên quan đến khu vực Bãi tắm Thùy Vân - Bãi Sau TP.Vũng Tàu.

- Doanh thu: 21.376 triệu đồng (chủ yếu là tiền bồi thường tài sản trên đất theo các quyết định của UBND tỉnh).

- Chi phí: 25.897 triệu đồng, trong đó: chi phí xử lý tài sản cố định, CCDC: 23.962 triệu đồng).

- Lợi nhuận trước thuế lỗ: 4.521 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế lỗ: 4.521 triệu đồng (*chưa tính Chi phí truy thu thuế đất và hạ tầng KT theo KL thanh tra 261*).

- Chi phí truy thu thuế đất và hạ tầng kỹ thuật từ 2013-2017 theo các quyết định thanh tra tỉnh là 31.980 triệu đồng.

Công ty CPDL Thùy Vân:

- Doanh thu: 2.695 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 1.210 triệu đồng

- Thuế TNDN: 242 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 968 triệu đồng.

III. Các giải pháp thực hiện:

1. Bám sát sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các phòng ban, bộ phận chuyên môn của Công ty với các đơn vị nhằm triển khai tốt nhiệm vụ do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.

2. Tiếp tục kiến nghị UBND tỉnh và các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét, tính lại tiền thuê đất tại khu vực Bãi Sau theo mức hợp lý để Công ty thực hiện được.

3. Đối với việc sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính Phủ: Tiếp tục theo dõi tiến trình của Đơn khiếu nại lần hai đối với Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 24/01/2024 về việc thu hồi 10 cơ sở nhà, đất của Công ty.

4. Chủ động tiết giảm tối đa các chi phí, tinh giảm nhân sự, đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định trong bối cảnh Nhà nước thu hồi cơ sở nhà đất tại 08 và 06 Thùy Vân, P. Thắng Tam, TP.Vũng Tàu.

5. Chú trọng xây dựng bộ máy tổ chức, cơ cấu lại nguồn nhân lực hiện có, tăng cường nhiệm vụ, tổ chức triển khai kinh doanh linh hoạt,...Đảm bảo chính sách tiền lương hợp lý để giữ ổn định thu nhập cho người lao động.

6. Tăng cường công tác marketing, xây dựng các chương trình giảm giá, khuyến mãi, dịch vụ cộng thêm theo từng dịp trong năm để kịp thời quảng bá đến khách hàng. Xây dựng các gói sản phẩm dịch vụ đặc thù của từng đơn vị chào bán trên internet qua các website, fanpage, facebook và các mạng booking online để thu hút khách lẻ, khách gia đình lưu trú vào những ngày thấp điểm trong tuần.

7. Tìm các đối tác và hợp tác với các hãng lữ hành nội địa để thu hút các tour, đoàn khách lớn trong nước.

8. Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, tri ân đối với khách hàng truyền thống.

9. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát. Quan tâm sâu sát tới các đơn vị trực thuộc để có những hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời. Đồng thời hướng dẫn đơn vị thực hiện tốt các quy chế, quy định về công tác hoạt động kinh doanh.

10. Thường xuyên bảo trì bảo dưỡng tài sản, đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất tại các đơn vị trực thuộc đã xuống cấp để đáp ứng nhu cầu khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh.

11. Xây dựng phương án đầu tư các cơ sở nhà, đất sẵn có để mở rộng kinh doanh.

12. Giữ vững an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ và giữ gìn môi trường sinh thái “xanh, sạch, đẹp” theo những tiêu chí của tỉnh, của Việt Nam và Quốc tế.

13. Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại một số đơn vị liên doanh liên kết không hiệu quả.

14. Tiếp tục thu hồi công nợ, tái cấu trúc vốn, hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với cơ sở nhà đất được Nhà nước cho phép giữ lại để triển khai kinh doanh.

15. Thực hiện chủ trương và triển khai lộ trình thoái vốn của Nhà nước theo quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thái Hoàng Thân



Số: /BC-BKS

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC;

- Căn cứ vào các Quy định quản lý nội bộ Công ty;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) nội dung kết quả thẩm tra tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

I/ Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát.

1. Về nhân sự của Ban Kiểm soát 2023 gồm 03 thành viên:

	Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên	
	Bà Vũ Ngọc Linh	Thành viên	
	Bà Huỳnh Hồng Thảo	Thành viên	Bầu bổ sung T8/2023

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, các thành viên Ban kiểm soát đã phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty trong quản lý điều hành của HĐQT, Ban TGD trong năm cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên đối với HĐQT và ban TGD Công ty;

- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong năm;

- Tham gia ý kiến và đưa ra các khuyến nghị với HĐQT/Ban TGD về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm tại các cuộc họp;

- Thẩm tra các báo cáo tài chính năm, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến BCTC; giám sát việc thực thi các kiến nghị của kiểm toán độc lập đưa ra;

- Thẩm định Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo quản trị của toàn Công ty, có các ý kiến đề xuất để đảm bảo Báo cáo được lập theo đúng quy trình, quy định, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

Các thành viên Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp quan trọng khác của Ban điều hành Công ty khi được mời.

Các thành viên Ban kiểm soát đều là kiêm nhiệm do đó các hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện trên cơ sở chọn mẫu trên các dữ liệu các đơn vị trực thuộc và Công ty cung cấp trong khoảng thời gian ngắn nên mức độ thực hiện hoạt động của BKS đôi khi chưa bao quát được như mong muốn.

II/ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2023 theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, các Nghị quyết hàng năm của Đại hội đồng cổ đông Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong quá trình hoạt động Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm, Hội đồng quản trị Công ty đã phản hồi ý kiến bằng văn bản tổng là 20 lần, đã ban hành 20 Nghị quyết. Các Nghị quyết, Quyết định đều tập trung vào việc thực hiện triển khai các hoạt động liên quan đến công tác điều hành kinh doanh của Công ty. Các hoạt động cụ thể đã thể hiện trong báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng chức năng và thẩm quyền.

- Năm 2023, Công ty còn khuyết chức danh Tổng Giám đốc, về nhân sự chưa đáp ứng theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ hoạt động của Công ty.

III/ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã nhận được sự phối hợp từ phía HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận để thực hiện nhiệm vụ do cổ đông giao;

- Đối với cổ đông: Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động.

IV/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2023.

1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính toàn Công ty năm 2023:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý về đa số tình hình tài chính của Công ty phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Nhưng riêng về chi phí thuê đất tại Bãi biển Thùy Vân của Công ty mẹ và Công ty con là Công ty CPDL Nghinh Phong đến thời điểm 31/12/2023 vẫn chưa phản ánh đầy đủ theo Thông báo nộp tiền thuê đất của Chi cục Thuế TP Vũng Tàu và truy thu tiền thuê đất, truy thu tiền hạ tầng kỹ thuật theo kết luận của Thanh tra tỉnh số 261/KL-TTr từ năm 2018 chưa được hạch toán, cụ thể:

- Tiền thuê đất các năm 2018 đến năm 2021: Công ty chưa ghi nhận đầy đủ chi phí tiền thuê đất theo các Thông báo của Chi cục thuế TP. Vũng Tàu về tạm nộp tiền thuê đất từ năm 2018 đến năm 2021 tại Bãi biển Thùy Vân, số chưa ghi nhận các năm lần lượt là 14.658.055.440 đồng, 22.249.470.151 đồng, 28.929.524.063 đồng và 32.646.442.504 đồng, tổng số chưa hạch toán là: 98.483.492.158 đồng. (tạm thời chưa tính tiền thuê đất từ năm 2022 do có quyết định thu hồi đất).

STT	Đơn vị	Tiền thuê đất năm 2018 chưa hạch toán	Tiền thuê đất năm 2019 chưa hạch toán	Tiền thuê đất năm 2020 chưa hạch toán	Tiền thuê đất năm 2021 chưa hạch toán	Cộng tiền thuê đất chưa hạch toán 2018-2021
1	CN KDL Biển Đông – Công ty CPDL tỉnh BRVT	9.374.460.461	14.302.492.149	18.639.365.097	20.606.698.651	62.923.016.358
2	Cty CPDL nghinh Phong	5.283.594.979	7.946.978.002	10.290.158.966	12.039.743.853	35.560.475.800
	Cộng	14.658.055.440	22.249.470.151	28.929.524.063	32.646.442.504	98.483.492.158

Số tiền thuê đất nêu trên đã được Chi cục thuế giảm phần diện tích bãi cát từ ngày 1/1/2018 đến 13/7/2021 theo Thông báo số 9774/TB-CCTKV ngày 29/12/2021: 13.943.824.372 đồng.

Công ty chưa ghi nhận tiền thuê đất các năm 2018 đến năm 2021 với lý do: Tiền thuê đất hàng năm tăng gấp nhiều lần trước đây, vượt quá cao so với hiệu quả kinh doanh, đặc biệt hai năm 2020,2021 bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid – 19 tiền thuê đất năm cao hơn gấp hơn hai lần doanh thu mỗi năm (tại KDL Biển Đông năm 2020 doanh thu đạt 25 tỷ thì tiền thuê đất phải nộp theo thông báo: 21,5 tỷ; năm 2021 doanh thu đạt 10 tỷ, tiền thuê đất theo thông báo phải nộp: 23,5 tỷ), nếu hạch toán theo Thông báo của Chi Cục thuế thì Công ty bị phát sinh lỗ nặng nề hơn rất nhiều. Công ty đã có nhiều văn bản kiến nghị với Chi cục thuế Thành Phố Vũng Tàu và các ban ngành liên quan xem xét tính lại tiền thuê đất khu vực Bãi tắm Thùy Vân phù hợp với tình hình của Công ty nhưng đến nay chưa được giải quyết thỏa đáng.

- Truy thu tiền thuê đất Theo kết luận thanh tra số 261/KL-TTr ngày 18/9/2018 và các quyết định số 172 và 173/QĐ-TTr ngày 5/10/2018 của Thanh tra tỉnh BR-VT về việc thu hồi tiền nộp vào NSNN; Công ty mẹ và Công ty CPDL Nghinh Phong có nghĩa vụ kê khai, nộp NSNN liên quan số tiền thuê đất tại Bãi biển Thùy Vân (diện tích 87.007 m² cho thời gian thuê từ ngày 01/01/2006 đến hết ngày 31/12/2017 lần lượt là 107.498.702.141 đồng và 33.055.916.899 đồng; số tiền truy thu Công ty mẹ và Công ty con chưa hạch toán chi phí là 91.099.278.151 đồng và 28.397.591.059 đồng. Lý do Công ty chưa hạch toán: Đây là một khoản truy thu chi phí quá lớn, thời gian truy thu từ cách đây quá lâu không phù hợp về chi phí, lợi nhuận, cổ tức mà trước đây Công ty đã hạch toán, lập Báo cáo tài chính và đã chia cổ tức cho cổ đông nên Công ty vẫn chưa ghi nhận bổ sung số tiền này trên Báo cáo tài chính mà đã gửi các kiến nghị đến Cơ quan chức năng có liên quan của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Nghĩa vụ khác với Ngân sách Nhà nước: Theo Quyết định về việc thu hồi tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước số 182/QĐ-TTr và số 177/QĐ-TTr ngày 5/10/2018 của Thanh tra tỉnh, Công ty mẹ và Công ty con – Công ty CPDL Nghinh Phong phải nộp tiền hạ tầng kỹ thuật cho NSNN đối với hạng mục san nền, kê đá, hạ tầng kỹ thuật khác do Ngân sách tỉnh đã đầu tư từ năm 1999 cho đến nay số tiền lần lượt là: 3.658.061.609 đồng và 3.582.625.227 đồng, Công ty chưa hạch toán chi phí và nghĩa vụ phải trả Nhà nước. Lý do: từ khi nhận bàn giao sử dụng Bãi tắm Thùy Vân Công ty chưa nhận được hồ sơ về việc hạng mục hạ tầng này và khi Cổ phần hóa năm 2007 đã được UBND tỉnh xác định phần vốn cổ phần.

Như vậy, số tiền thuê đất các năm 2018,2019,2020, 2021 và truy thu theo kết luận thanh tra chưa hạch toán tổng cộng là 225.221.048.204 đồng. Nếu phản ánh đầy đủ các khoản này vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 thì chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải nộp NSNN” sẽ tăng tương ứng và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sẽ giảm tương ứng, đồng thời vốn chủ sở hữu và nguồn vốn cũng giảm tương ứng đây là một bất lợi lớn đối với Công ty, do số phải hạch toán này cao hơn Vốn chủ sở hữu 38% nếu hạch toán và nộp cho Nhà nước thì Công ty bị âm vốn chủ sở hữu, không còn vốn để hoạt động, cần phải xin ý kiến ĐHCĐ. Đây cũng là lý do Công ty Kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2023.

1.1 Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023	So sánh	
			Tương đối	Tuyệt đối
I. Tổng tài sản	203.714.012.424	217.373.947.592	94%	(13.659.935.168)
1. Tài sản ngắn hạn	95.439.591.949	98.472.189.151	97%	(3.032.597.202)
- Tiền và các khoản tương đương tiền	7.098.818.691	7.149.776.851	99%	(50.958.160)
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	56.511.940.169	58.203.576.867	97%	(1.691.636.698)
- Các khoản phải thu ngắn hạn	12.205.547.890	12.704.891.114	96%	(499.343.224)
- Hàng tồn kho	736.415.268	958.284.889	77%	(221.869.621)
- Tài sản ngắn hạn khác	18.886.869.931	19.455.659.430	97%	(568.789.499)
2. Tài sản dài hạn	108.274.420.475	118.901.758.441	91%	(10.627.337.966)
- Các khoản phải thu dài hạn	500.000.000	500.000.000	100%	-
- Tài sản cố định	53.645.985.251	63.557.417.456	84%	(9.911.432.205)
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	52.265.669.835	53.733.044.603	97%	(1.467.374.768)
- Tài sản dài hạn khác	1.862.765.389	1.111.296.382	168%	751.469.007
II. Tổng nguồn vốn	203.714.012.424	217.373.947.592	94%	(13.659.935.168)
1. Nợ phải trả	41.258.835.258	46.596.790.133	89%	(5.337.954.875)
- Nợ ngắn hạn	26.977.293.995	32.145.248.870	84%	(5.167.954.875)
- Nợ dài hạn	14.281.541.263	14.451.541.263	99%	(170.000.000)
2. Nguồn vốn chủ sở hữu	162.455.177.166	170.777.157.459	95%	(8.321.980.293)
- Vốn chủ sở hữu	162.455.177.166	170.777.157.459	95%	(8.321.980.293)
- Nguồn kinh phí	-	-		-

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm cuối năm 31/12/2023 là: 203.714 triệu đồng, giảm 13.659 triệu đồng (6%) so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó:

- Tài sản dài hạn giảm 10.627 triệu đồng (9%) so với cùng kỳ, cụ thể: Tài sản cố định giảm 9.911 triệu đồng (16%), đầu tư tài chính dài hạn giảm 1.467 triệu đồng (do các đơn vị LDLK hoạt động lỗ phải trích lập dự phòng bổ sung trong năm).

- Tài sản ngắn hạn giảm 3.032 triệu đồng (3%) so với cùng kỳ, trong đó đầu tư ngắn hạn giảm 1.691 triệu đồng (3%) so với cùng kỳ, phải thu ngắn hạn giảm 499 triệu đồng (4%), tài sản ngắn hạn khác giảm 568 triệu đồng (3%) so với năm 2022.

- Nợ phải trả ngắn hạn giảm 5.167 triệu đồng (16%), trong đó thanh toán nợ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 4.464 triệu đồng, nợ người bán giảm 870 triệu đồng, nợ thuế giảm 3.227 triệu đồng.

- Nợ phải trả dài hạn giảm 170 triệu đồng (1%).

- Vốn chủ sở hữu giảm 8.321 triệu đồng (5%), do hoạt động kinh doanh năm 2023 bị lỗ. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2023 bị lỗ 8.197 triệu đồng.

Tỷ số khả năng thanh toán toán nợ đến 31/12/2023 (Tổng tài sản/Tổng nợ): 4,90

Tỷ số khả năng thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn): 3,56

Tỷ số khả năng thanh toán nhanh (Tiền + Đầu tư Tài chính ngắn hạn + Phải thu ngắn hạn)/ Nợ ngắn hạn): 2,36

Tỷ số khả năng thanh toán tức thời (Tiền/nợ ngắn hạn): 0,12

Trong năm 2023, khả năng thanh toán nợ, khả năng thanh toán ngắn hạn, khả năng thanh toán nhanh đều đảm bảo, khả năng thanh toán tức thời đảm bảo 12%, tình hình tài chính của Công ty ổn định nếu chưa tính yếu tố tiền thuê đất, truy thu thuê đất và tiền hạ tầng kỹ thuật tại Bãi biển Thùy Vân.

Nếu tính yếu tố tiền thuê đất và truy thu tiền hạ tầng kỹ thuật như đã nêu ở trên thì khả năng thanh toán của Công ty không còn đảm bảo, tình hình tài chính bất ổn.

1.2 Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2023:

Hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty CP Du lịch tỉnh BRVT với 02 Công ty con:

Công ty CP Du lịch Thùy Vân - chiếm 50,07% vốn điều lệ

Công ty CP Du lịch Nghinh Phong - chiếm 96,18% vốn điều lệ

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	So sánh	
			Số tương đối	Số tuyệt đối
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	43.347.869.341	84.801.071.615	51%	(41.453.202.274)
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	36.259.710.311	65.700.884.232	55%	(29.441.173.921)
Doanh thu từ hoạt động tài chính	5.377.588.723	18.974.719.342	28%	(13.597.130.619)
<i>Phần lãi (lỗ) trong Công ty liên doanh, liên kết</i>	-	-		-
Thu nhập khác	1.710.570.307	125.468.041	1363%	1.585.102.266
2. Tổng chi phí	50.835.684.344	56.709.270.765	90%	(5.873.586.421)
Giá vốn hàng bán	23.604.821.647	34.099.898.261	69%	(10.495.076.614)
Chi phí tài chính	1.467.384.768	(10.088.524.257)		11.555.909.025
Chi phí bán hàng	4.855.863.515	8.257.324.142	59%	(3.401.460.627)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.409.806.580	24.329.959.421	84%	(3.920.152.841)
Chi phí khác	497.807.834	110.613.198	450%	387.194.636
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.487.815.003)	28.091.800.850		(35.579.615.853)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	289.819.290	263.484.497		26.334.793
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-		-
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	(7.777.634.293)	27.828.316.353		(35.579.615.853)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	419.822.016	677.641.756	62%	(257.819.740)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	(8.197.456.309)	27.150.674.597		(35.348.130.906)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(440)	1.456		(1.896)

2. Nhận xét về tình hình hoạt động của Công ty:

2.1 Về kết quả kinh doanh năm 2023:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty năm 2023 đạt: 43.348 triệu đồng, đạt 109% kế hoạch đề ra và giảm 41.453 triệu đồng (49%) so với năm 2022.

- Tổng chi phí toàn Công ty năm 2023 là: 50.836 triệu đồng, giảm 5.873 triệu đồng (10%) so với năm 2022, tăng 28% so với kế hoạch đề ra.

- Kết quả kinh doanh năm 2023: lợi nhuận sau thuế lỗ 7.778 triệu đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ lỗ 8.197 triệu đồng.

Năm 2023, Công ty không đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nguyên nhân:

+ Công ty con - Công ty cổ phần du lịch Nghinh Phong đã ngừng hoạt động từ ngày 01/8/2022 nên trong năm 2023 không có doanh thu.

+ Khu du lịch Biển Đông ngừng kinh doanh từ ngày 27/04/2023 để bàn giao hiện trạng mặt bằng tại 08 Thùy Vân cho UBND thành phố Vũng Tàu theo các quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh, do đó Doanh thu tại Khu Du lịch Biển Đông giảm.

+ Đến thời điểm cuối năm 2023, các tài sản, công trình trên đất tại Khu du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong vẫn chưa được bồi thường thỏa đáng do đó Công ty chưa xử lý dứt điểm việc thanh lý tài sản và các vấn đề liên quan nên chi phí khấu hao tăng, chi phí tiền lương và các khoản chi trả cho người lao động tăng, chi phí điện nước và các chi phí liên quan tăng.

+ Thực hiện việc sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/1997/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính Phủ và các quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh nên Công ty không thể đầu tư để kinh doanh trên các cơ sở nhà, đất có quyết định thu hồi dẫn đến giảm doanh thu tại các cơ sở nhà đất này.

+ Chi phí thuê đất năm 2023 tại Khách sạn Vũng Tàu Sammy tăng 99% so với năm 2022 (từ 1.425 triệu đồng lên 2.841 triệu đồng).

+ Chi phí trích lập dự phòng các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp năm 2023 tăng do Công ty không dự kiến được tình hình kinh doanh của các đơn vị này (trích dự phòng 2.054 triệu đồng cho khoản vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn – Bình Châu, trích lập dự phòng: 670 triệu đồng đối với khoản vốn đầu tư tại Công ty cổ phần du lịch Sinh thái Long Hải).

2.2 Một số vấn đề liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty:

- Công nợ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đến 31/12/2023: 22.272 triệu đồng (Công nợ này chưa ghi nhận hết tiền thuê đất tại Bãi sau thành phố Vũng Tàu từ năm 2018 đến nay và tiền truy thu thuê đất theo các kết luận thanh tra), trong năm 2023 công nợ đã giảm so với năm 2022: 4.464 triệu đồng, tuy nhiên công nợ này vẫn còn rất lớn sẽ dẫn đến bị Chi Cục thuế tính tiền lãi chậm nộp cao và cưỡng chế tài khoản.

- Tiền thuê đất tại Bãi sau Vũng Tàu (06,08 Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu) từ năm 2018 đến nay Công ty vẫn chưa hạch toán đầy đủ theo Thông báo của Chi cục thuế và chưa hạch toán khoản truy thu tiền thuê đất, truy thu tiền hạ tầng kỹ thuật theo các quyết định của thanh tra. Do đó, Kiểm toán độc lập đã từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 đồng thời cổ phiếu của Công ty cũng bị hạn chế giao dịch trên sàn UPCoM; năm 2021 Công ty đã bị cưỡng chế từ tài khoản tiền gửi ngân hàng số tiền 15,5 tỷ đồng theo QĐ số 2734/QĐ-CCTKV, 2735/QĐ-CCTKV, 2736/QĐ-CCTKV, 2737/QĐ-CCTKV ngày 12/4/2021 của Chi cục thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo và ngày 08/9/2023 Cục thuế tỉnh đã ban hành quyết định số 2192/QĐ-CTBRV về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn đối với Công ty, lý do Công ty có tiền nợ thuế quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp theo quy định. Đề nghị Ban điều hành Công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc thực hiện hạch toán tiền thuê đất theo đúng quy định và đưa ra giải pháp thực hiện, đồng thời tiếp tục làm việc với các Sở ban ngành để giải quyết kiến nghị, khiếu nại xem xét tính tiền thuê đất phù hợp hơn để Công ty có thể thực hiện được.

- Các khoản phải thu ngắn hạn đến 31/12/2023: 37.210 triệu đồng, trong đó phải thu tồn đọng, khó đòi từ trước đây khá lớn, công ty đã trích lập dự phòng 25.004 triệu đồng, nếu không thu hồi được các khoản thu tồn đọng này sẽ là một tổn thất lớn đối với Công ty. Ban kiểm soát đề nghị HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thành lập tổ rà soát và thu hồi công nợ dứt điểm để góp phần giải quyết khó khăn tài chính cho Công ty.

- Đối với khoản vốn đầu tư vào Công ty CP DVTT thi đấu giải trí (SES) đến ngày 31/12/2023: 1.169 triệu đồng, chiếm 2% trên Vốn điều lệ Công ty SES hiện nay đang có rủi ro rất cao trong việc thu hồi vốn, cụ thể tình hình hiện nay của Công ty SES:

Dự án Trung tâm thi đấu thể thao giải trí (Trường đua chó có đặt cược) của Công ty SES có thời hạn đến ngày 09/3/2023 và không được UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh gia hạn thêm thời gian đầu tư. Do đó, Công ty SES đã phải ngưng hoạt động đua chó tại Sân vận động Lam Sơn từ ngày 10/3/2023. Ngày 24/7/2023 Công ty SES đã có văn bản số 19/2023/SES-CV-HC gửi Công ty về việc thông báo chấm dứt hoạt động dự án đua chó theo công văn số 1812/SKHĐT-ĐT ngày 29/5/2023 của Sở kế hoạch và đầu tư về việc dự án hết thời hạn hoạt động theo giấy phép đầu tư.

3 Công tác nhân sự, tiền lương năm 2023:

Lao động đầu năm, ngày 01/01/2023: 113 người (công ty mẹ: 103, Công ty CPDL Nghinh Phong 10).

Lao động đến cuối năm, ngày 31/12/2022: 83 người (công ty mẹ: 73, Công ty CPDL Nghinh Phong 10).

Lao động trong năm giảm 40 người, nguyên nhân chủ yếu do giảm nhân sự tại KDL Biển Đông để chuẩn bị công tác bàn giao cơ sở nhà, đất cho UBND thành phố Vũng Tàu theo các Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh.

Tổng quỹ lương năm 2023: 12.936 triệu đồng, giảm 2.239 triệu đồng so với năm 2022 do nhân sự giảm.

Ý kiến đề nghị của Ban kiểm soát: Công ty CPDL Nghinh Phong đã dừng hoạt động từ ngày 31/7/2022 nhưng đến 31/12/2023 vẫn còn duy trì 10 nhân sự để giải quyết các tồn đọng liên quan đến xử lý tài sản, Công ty CPDL Nghinh Phong cần xem xét bố trí nhân sự kiêm nhiệm để tiết giảm các chi phí phát sinh khi không còn hoạt động.

4. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2023: 162.455 triệu đồng, giảm 8.321 triệu đồng do trong năm hoạt động kinh doanh bị lỗ. Trong đó:

- Vốn góp chủ sở hữu: 186.445.000.000 đồng, gồm:

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ cấu vốn	Vốn điều lệ	Tỷ lệ
1	Vốn Nhà nước	109.784.000.000	58,88%
2	Vốn các cổ đông khác	76.661.000.000	41,12%
	Tổng cộng	186.445.000.000	100%

- Quỹ đầu tư phát triển: 11.238.309.719 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: - 44.121.274.428 đồng, gồm:

+ Lỗ lũy kế đến cuối năm trước: 35.923.818.119 đồng.

+ Lợi nhuận chưa phân phối năm nay: - 8.197.456.309 đồng

- Lợi ích cổ đông không kiểm soát: 8.893.141.875 đồng.

5. Tình hình các cơ sở nhà, đất từ khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và việc thu hồi các cơ sở nhà đất theo Quyết định của UBND tỉnh.

- Hiện nay, Công ty đang được UBND tỉnh cho phép giữ lại tiếp tục sử dụng 03 cơ sở nhà đất để kinh doanh dịch vụ du lịch theo Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 gồm:

+ Cơ sở nhà, đất tại số 157 đường Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, hiện đang kinh doanh dịch vụ Nhà hàng, Khách sạn với tên Khách Sạn Vũng Tàu Sammy.

+ Cơ sở nhà, đất tại số 207 đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, hiện đang đặt trụ sở Công ty.

+ Cơ sở nhà, đất tại số 127 đường Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do trước đây nằm trong quy hoạch, hiện nay Nhà nước đã bỏ quy hoạch theo Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên Bàu Sen, TP. Vũng Tàu, Ngày 28/6/2022, Công ty đã lập phương án sử dụng đất và hoàn thiện thủ tục đất đai khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo hướng dẫn và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để hoàn thiện hồ sơ pháp lý.

Ngày 06/11/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 7562/STMT-QLĐĐ về việc có ý kiến liên quan đến phương án sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất số 127 Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu và đề nghị Công ty làm việc với cơ quan đại diện chủ sở hữu để xử lý các vấn đề về tài chính đối với cơ sở nhà, đất số 127 Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu được nhà nước giao đất, cho thuê đất trước khi cổ phần hóa, sau khi có kết quả xử lý các vấn đề tài chính của cơ quan đại diện chủ sở hữu, đề nghị Công ty nộp hồ sơ thẩm định nhu cầu sử dụng đất để lập thủ tục thuê đất theo phương án cổ phần hóa, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất được duyệt, thành phần gồm: Đơn thẩm định nhu cầu sử dụng đất; Bản sao các giấy tờ pháp lý về đất đai có liên quan đến lô đất trước thời điểm cổ phần hóa doanh nghiệp; Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư; Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo chính thửa đất. Đề nghị Công ty tiếp tục xem xét, phối hợp với các cơ quan ban ngành chức năng hoàn thiện thủ tục cho cơ sở nhà đất này để tiến hành đầu tư kinh doanh tạo nguồn thu cho Công ty.

- Đối với các cơ sở nhà, đất bị UBND tỉnh thu hồi:

+ Liên quan đến nội dung nhà, đất bị UBND tỉnh thu hồi theo Quyết định số 1988/QĐ-UBND Ngày 22/7/2021 về việc thu hồi 03 cơ sở nhà, đất của Công ty và giao cho Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, đến nay vẫn chưa hoàn thành bàn giao cơ sở nhà, đất tại 608 Trần Phú do chưa giải phóng mặt bằng di dời ông Nguyễn Hữu Cảnh ra khỏi vị trí đất bị thu hồi.

+ Đối với 10 cơ sở nhà, đất bị thu hồi theo Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh (theo Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất số 1082/QĐ-UBND) của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh và giao cho Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà ở tỉnh quản lý.

Ngày 20/12/2022, Công ty đã gửi đơn khiếu nại UBND tỉnh đối với Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh.

Ngày 18/01/2023, Chủ tịch UBND tỉnh có Thông báo số 13/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Đơn khiếu nại ngày 20/12/2022 của Công ty. Cùng ngày, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 101/QĐ-UBND với nội dung giao cho Giám đốc Sở Tài chính xác minh nội dung khiếu nại của Công ty.

Ngày 21/12/2023, Công ty nhận được Quyết định số 3669/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của Công ty với nội dung giữ nguyên các nội dung tại Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về việc thu hồi 10 cơ sở nhà, đất của Công ty và giao cho Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà ở tỉnh quản lý.

Ngày 24/01/2024, Công ty có Đơn khiếu nại lần hai đối với Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính và đang chờ kết quả giải quyết đơn khiếu nại.

- Về tình hình thực hiện các quyết định thu hồi hai cơ sở nhà đất tại 06 và 08 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu theo Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh để chỉnh trang trục đường Thùy Vân: Công ty đã phải thực hiện ngừng kinh doanh hai đơn vị Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong (Công ty con) và Khu Du Lịch Biển Đông để bàn giao hiện trạng mặt bằng cho UBND thành phố Vũng Tàu lần lượt trong năm 2022 và 2023.

Về tiền bồi thường tài sản trên đất tại hai cơ sở nhà đất số 06 và 08 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành quyết định số 1376/QĐ-UB ngày 06/5/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường cho các đơn vị đang sử dụng đất tại Bãi sau, trong đó: số tiền bồi thường về hoa màu cho Công ty CP du lịch Nghinh Phong là: 73.330.800 đồng, bồi thường cho Công ty (KDL Biển Đông) là 167.849.100 đồng. Công ty nhận thấy phương án bồi thường về tài sản trên đất nêu tại Quyết định số 1376/QĐ-UBND là không phù hợp với quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty nên ngày 20/07/2022, Công ty đã gửi hai đơn khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/5/2022.

Ngày 22/11/2023, UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 3337/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường nhà, vật kiến trúc trên đất cho các đơn vị đang sử dụng đất tại Bãi Sau, trong đó tiền bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc trên đất của Khu Du Lịch Biển Đông là: 27.361 triệu đồng, của Công ty CP du lịch Nghinh Phong là 20.559 triệu đồng.

Hiện nay, Công ty đang xử lý các vấn đề liên quan đến dừng hoạt động của hai đơn vị Khu Du Lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong để bàn giao hai cơ sở nhà đất này cho UBND thành phố Vũng Tàu.

V. Một số kiến nghị khác của Ban kiểm soát:

- Hiện tại, Công ty vẫn đang khuyết chức danh Tổng Giám đốc, đề nghị Công ty sớm bổ sung nhân sự vào chức danh Tổng Giám đốc để đảm bảo nhân sự theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Đối với các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Đề nghị Công ty tiếp tục xem xét một số khoản vốn đầu tư không hiệu quả hoặc bị ngưng hoạt động, tiến độ triển khai dự án chậm như: Công ty cổ phần Du lịch An Hoa, Công ty CP Du lịch Long Hải, Công ty TNHH DL Minh Đạm, Công ty CP giải trí Minh Đạm, Công ty Medicoast, Công ty điện thành Công, Công ty SES, Công ty cổ phần San Hô Xanh Côn Đảo,...để đưa ra phương án xử lý, chuyển nhượng phù hợp, bảo toàn vốn và có lợi nhất cho Công ty.

- Đối với 10 cơ sở nhà đất bị UBND tỉnh thu hồi theo Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh: Đề nghị HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tiến hành rà soát và củng cố các cơ sở pháp lý của việc khiếu nại đồng thời tích cực hơn nữa trong việc thúc đẩy việc khiếu nại rút ráo hơn nữa để UBND tỉnh tiếp tục cho Công ty thuê các cơ sở nhà đất nêu trên hoặc phải bồi thường cho Công ty giá trị tài sản trên đất đã được định giá xác định giá trị để cổ phần hoá Công ty.

- Đề nghị Công ty tiếp tục soát xét lại các khoản công nợ phải thu, phải trả dây dưa, quá hạn để đưa ra những biện pháp thu hồi, xử lý đồng thời thanh toán các khoản nợ đến hạn tránh để quy chiếm dụng và lãi phạt quá hạn. Đề nghị HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thành lập tổ rà soát và thu hồi công nợ dứt điểm để góp phần giải quyết khó khăn tài chính cho Công ty.

- Về Quy chế trả lương thưởng: Công ty đã và đang xây dựng, bổ sung, sửa đổi Quy chế trả lương, thưởng phù hợp với mô hình tổ chức, năng lực quản lý tại các đơn vị trực thuộc, chi nhánh trong toàn Công ty từ năm 2019, nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thiện và đưa vào áp dụng. Đề nghị Công ty tiếp tục hoàn thiện và triển khai.

- Thường xuyên củng cố các Quy chế, quy trình quản lý và điều hành Công ty, đánh giá và hoàn thiện trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước.

VI. Kế hoạch, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2024.

Năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện nghị quyết của Đại Hội Đồng cổ đông thường niên đề ra.

- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty ban hành.

- Kiểm tra việc thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, các Nghị quyết của Đại Hội Đồng cổ đông Công ty ban hành.

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính và tình hình hoạt kinh doanh năm 2024 của Công ty và Báo cáo, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên ĐHĐCĐ thường niên.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi có thông báo mời họp.

- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế Ban kiểm soát quy định .

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lý



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - TP. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: www.vungtautourist.com.vn

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo dự thảo được đính kèm.

(Công ty đề nghị Quý cổ đông đọc đầy đủ nội dung chi tiết dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tại tài liệu đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thái Hoàng Thân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**



(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7)

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 2024

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	13
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	13
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	13
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	14
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	15
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	15
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	15
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	15
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
Điều 11. Quyền của cổ đông	15
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	18
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	23
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 19. Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	29
Điều 21. Thẩm quyền và thế thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	32
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	33
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	34
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	34
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	36
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	36

<i>Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</i>	<i>38</i>
<i>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....</i>	<i>39</i>
<i>Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</i>	<i>40</i>
<i>Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</i>	<i>42</i>
<i>Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty</i>	<i>43</i>
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	43
<i>Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....</i>	<i>43</i>
<i>Điều 33. Người điều hành Doanh nghiệp.....</i>	<i>44</i>
<i>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</i>	<i>44</i>
<i>Điều 35. Thư ký Công ty.....</i>	<i>45</i>
IX. BAN KIỂM SOÁT	46
<i>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</i>	<i>46</i>
<i>Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....</i>	<i>46</i>
<i>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</i>	<i>47</i>
<i>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....</i>	<i>48</i>
<i>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</i>	<i>49</i>
<i>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....</i>	<i>49</i>
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	49
<i>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</i>	<i>50</i>
<i>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....</i>	<i>51</i>
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	51
<i>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....</i>	<i>51</i>
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	52
<i>Điều 45. Công nhân viên và công đoàn</i>	<i>52</i>
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	53
<i>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</i>	<i>53</i>
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	53
<i>Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....</i>	<i>53</i>
<i>Điều 48. Năm tài chính</i>	<i>54</i>
<i>Điều 49. Chế độ kế toán.....</i>	<i>54</i>
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	54
<i>Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....</i>	<i>54</i>
<i>Điều 51. Báo cáo thường niên.....</i>	<i>55</i>
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	55

Điều 52. Kiểm toán.....	55
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	55
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	55
Điều 54. Giải thể Công ty.....	56
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	57
Điều 56. Thanh lý.....	57
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	58
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	58
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	58
Điều 58. Điều lệ Công ty.....	59
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	59
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	59

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2024

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

d) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

f) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

g) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

h) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

i) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;

j) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Thành viên Ban kiểm soát* là Kiểm soát viên;

l) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

m) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RIJA – VŨNG TÀU**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **BA RIA – VUNG TAU TOURIST JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **VUNG TAU TOURIST**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: **Số 207 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.**

- Điện thoại: **(0254) 3856 445**

- Fax: **(0254) 3856 444**

- E-mail: info@vungtautourist.com.vn

- Website: www.vungtautourist.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

4. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công

việc nhất định thì chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Chi tiết ngành, nghề kinh doanh
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.
4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Bán buôn gạo
9529	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Dịch vụ sửa chữa – bảo dưỡng trang thiết bị gia dụng, điều hòa không khí;
8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết : Dịch vụ vệ sinh nhà ở, công sở, nhà hàng, khách sạn, biệt thự, hồ bơi, cống rãnh,
6419	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Đại lý thu đổi ngoại tệ (Chi áp dụng loại hình dịch vụ này cho: - Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Du Lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu – Khu Du Lịch Biển Đông, địa chỉ: 08 Thùy Vân, phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. - Khách Sạn Vũng Tàu Sammy, địa chỉ: 157 Thùy Vân, phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. - Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Du Lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu – Khách Sạn Sammy Đà Lạt, địa chỉ: 01 Lê Hồng Phong, phường 4, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đã được Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Đại lý đổi ngoại

	tệ)
4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Chở khách du lịch bằng xe xích lô.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, ô tô; Đại lý khai thuê hải quan;
7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô;
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ (trừ kinh doanh quầy bar, quán giải khát có khiêu vũ)
7912 (Chính)	Điều hành tua du lịch Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong và ngoài nước;
9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ kinh doanh massage, tắm quất, xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu,
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ phòng hát karaoke, Kinh doanh vũ trường; dịch vụ bãi tắm, bãi biển,
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ,
4634	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước,
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán đồ uống không cồn(nước hoa quả, nước ngọt, nước khoáng,

	nước tinh khiết, cà phê, trà);Mua bán đồ uống có cồn(rượu, bia),
7721	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết : Dịch vụ Bãi biển (đi du thuyền),
7310	Quảng cáo Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
9319	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động thể thao dưới nước; đua thuyền, leo núi, cưỡi thuyền bay;
9620	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú Chi tiết : Dịch vụ giặt là,
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết : Dịch vụ trang trí phong cảnh;
8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết : Dịch vụ chống mối mọt,
1811	In ấn Chi tiết : In lụa, in Offset, in khắc gỗ, in ống đồng.
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết : Mua bán vải, hàng may sẵn, Mua bán giày dép; rèm, màn, ga trải giường , đồ thêu dệt.
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Mua bán xe ô tô (cũ và mới), Mua bán xe tải, rơ moóc, xe đặc chủng, xe địa hình, xe thể thao,
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Mua bán vật liệu xây dựng: cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng,

4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết : Mua bán các chất bôi trơn làm sạch động cơ,
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Mua bán xăm lốp xe có động cơ, các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ (ắcquy),
9639	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Kinh doanh thiết bị chụp ảnh, tráng phim, tám kính ảnh, máy quay camera cá nhân,
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông sản thô chưa chế biến (lông động vật, da chưa thuộc, tơ, len thô), nông sản sơ chế (trừ hạt điều, bông vải),
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt thép xây dựng, tôn và thép lá, khung nhôm, khung đồng),
7729	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê áo cưới, phòng cưới, quay phim, chụp ảnh, nhạc cụ;
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Trang trí các buổi biểu diễn, tổ chức sự kiện và hội chợ;
9631	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Cắt tóc, trang điểm,
7420	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Dịch vụ các hoạt động nhiếp ảnh;
3811	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết : Hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt;
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất

	Chi tiết : Dịch vụ quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;
1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại khăn lạnh, khăn giấy;
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và công trình hạ tầng trên đất để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và công trình hạ tầng trên đất để cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại;
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách và khách du lịch bằng ô tô
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết : Mua bán cá và thủy sản, Mua bán lương thực,
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; bán buôn dụng cụ y tế; bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và phế phẩm vệ sinh; bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; Mua bán thiết bị - dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây chì, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì,

	ápôtômat), máy nông ngư cơ, thiết bị máy công nghiệp, khai khoáng, lâm nghiệp và xây dựng,
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, bán buôn hóa chất dạng nguyên sinh (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và cấm lưu thông); bán buôn cao su, bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
4690	Bán buôn tổng hợp

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **186.445.000.000** đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **18.644.500** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500101812 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 05/01/2007. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác;
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - 1) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 24 và Điều 36 Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần ;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật **và Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.**

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ

phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập **không quá 10 ngày** trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin

điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp **chậm nhất 21 ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty **chậm nhất 03 ngày làm việc** trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm

phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

f) Gia hạn hoạt động Công ty.

g) Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- c) Định hướng phát triển Công ty;
- d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm
- h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá hai nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Hội đồng quản trị công ty.

- Xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.

- Nếu nội dung trên được Hội đồng quản trị thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng bảy (07) ngày.

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo

nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá ½) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 42 Điều lệ công ty.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng,

các Tổng Giám đốc điều hành và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- j) Phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Hợp đồng lao động đã ký với công ty và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

5. Tổng giám đốc Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- b) Không được là người có quan hệ gia đình và của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ; Người đại diện phần vốn nhà nước, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ.
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 24 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là **ba (03) người**. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và các tiêu chuẩn sau:

a) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ngoài các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NẮM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Quản lý, sử dụng con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc khắc dấu tại cơ sở khắc dấu theo quy định của Pháp luật hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Công ty chỉ có một (1) con dấu, mực được sử dụng là mực đỏ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Con dấu phải được bảo quản tại nơi làm việc của Công ty tại trụ sở chính của Công ty. Trường hợp cần con dấu ra khỏi trụ sở chính của Công ty phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người giữ con dấu phải chịu trách nhiệm về việc bảo quản, sử dụng con dấu theo quy định của Điều lệ này. Con dấu phải được bảo quản an toàn trong giờ cũng như ngoài giờ làm việc.

5. Văn thư không được mang con dấu ra khỏi nơi làm việc của mình tại trụ sở chính của Công ty, không được giao con dấu cho người khác khi chưa được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hết giờ làm việc, văn thư phải vệ sinh con dấu và cất vào nơi quy định.

6. Con dấu được sử dụng trong trường hợp các bên giao dịch có thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

7. Văn thư công ty phải tự tay đóng dấu vào các văn bản của Công ty và chỉ đóng dấu vào các văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền theo phân cấp và / hoặc ủy quyền tại công ty. Trước khi đóng dấu, văn thư phải kiểm tra kỹ văn bản để đảm bảo đóng dấu theo đúng quy định. Không được đóng dấu vào giấy không có nội dung, đóng dấu trước khi ký, đóng dấu sẵn trên giấy trắng hoặc đóng dấu trên chữ ký của người không có thẩm quyền.

8. Dấu đóng trên văn bản phải ngay ngắn, rõ ràng, đúng chiều và đúng màu mực quy định. Khi đóng dấu trên chữ ký, dấu phải đóng trùm lên khoảng 1/3 chữ ký về bên trái.

9. Việc đóng dấu lên các phụ lục kèm theo văn bản chính do người ký văn bản quyết định và phải đóng dấu lên trang đầu, trùm lên một phần tên Công ty hoặc tên phụ lục (dấu treo). Đối với các văn bản có từ hai (2) trang trở lên, trường hợp cần đóng giáp lai, thì dấu giáp lai phải được đóng vào khoảng giữa mép phải của văn bản hoặc phụ lục văn bản, trùm lên một phần các trang giấy liền kề, không bỏ sót trang nào trong văn bản. Đối với các văn bản có số trang lớn, có thể đóng nhiều hơn một dấu giáp lai để đảm bảo tất cả trang giấy đều được đóng dấu giáp lai.

10. Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành các quy định cụ thể về việc quản lý, sử dụng con dấu căn cứ vào Điều lệ này.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 tại Thành phố Vũng Tàu và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - TP Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: www.vungtautourist.com.vn

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

“Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023”

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2023 chi tiết đã được công bố thông tin và đã được đăng tải trên website của Công ty tại www.vungtautourist.com.vn bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
 - Bảng cân đối kế toán;
 - Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh;
 - Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
 - Thuyết minh Báo cáo tài chính.
- Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
Báo cáo tài chính tổng hợp		
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	201.329.935.187	214.199.613.684
1. Tài sản ngắn hạn	80.179.401.621	82.716.903.443
2. Tài sản dài hạn	121.150.533.566	131.482.710.241
II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	201.329.935.187	214.199.613.684
1. Nợ phải trả	46.377.906.166	51.014.781.299
2. Nguồn vốn chủ sở hữu	154.952.029.021	163.184.832.385
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Ngày 31/12/2023	Ngày 31/12/2022
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.088.197.695	48.813.533.564
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	33.088.197.695	48.813.533.564
Giá vốn hàng bán	22.800.253.913	26.744.300.176
Lợi nhuận gộp	10.287.943.782	22.069.233.388
Doanh thu hoạt động tài chính	5.602.045.086	19.442.997.729
Chi phí tài chính	5.475.935.089	(13.051.827.701)
Chi phí bán hàng	4.855.863.515	7.136.649.753
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.311.348.394	20.366.049.877
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(9.753.158.130)	27.061.359.188

Thu nhập khác	1.587.861.930	124.218.041
Chi phí khác	67.507.164	65.177.972
Lợi nhuận khác	1.520.354.766	59.040.069
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.232.803.364)	27.120.399.257
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.232.803.364)	27.120.399.257
Báo cáo tài chính hợp nhất		
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	203.714.012.424	217.373.947.592
Tài sản ngắn hạn	95.439.591.949	98.472.189.151
Tài sản dài hạn	108.274.420.475	118.901.758.441
II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	203.714.012.424	217.373.947.592
Nợ phải trả	41.258.835.258	46.596.790.133
Nguồn vốn chủ sở hữu	162.455.177.166	170.777.157.459
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Ngày 31/12/2023	Ngày 31/12/2022
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	36.259.710.311	65.700.884.232
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	36.259.710.311	65.700.884.232
Giá vốn hàng bán	23.604.821.647	34.099.898.261
Lợi nhuận gộp	12.654.888.664	31.600.985.971
Doanh thu hoạt động tài chính	5.377.588.723	18.974.719.342
Chi phí tài chính	1.467.384.768	(10.088.524.257)
Phân lãi/ (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	-	-
Chi phí bán hàng	4.855.863.515	8.257.324.142
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.409.806.580	24.329.959.421
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(8.700.577.476)	28.076.946.007
Thu nhập khác	1.710.570.307	125.468.041
Chi phí khác	497.807.834	110.613.198
Lợi nhuận khác	1.212.762.473	14.854.843
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.487.815.003)	28.091.800.850
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	289.819.290	263.484.497
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.777.634.293)	27.828.316.353
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(8.197.456.309)	27.150.674.597
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	419.822.016	677.641.756
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(440)	1.456
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-

- Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam trên Báo cáo tài chính hợp nhất:

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

1. Như được nêu tại Thuyết minh 8.2 – Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty cổ phần Du lịch Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong chưa ghi nhận các khoản tiền thuê đất, tiền thuê cơ sở hạ tầng do Ngân sách Tỉnh đầu tư mà theo chúng tôi là cần được ghi nhận cho phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

- Theo Kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/09/2018, Quyết định số 172/QĐ-TTr và Quyết định số 182/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

Công ty mẹ chưa ghi nhận chi phí thuê đất từ năm 2006 đến năm 2017 với số tiền là 91.099.278.151 VND và tiền thuê cơ sở hạ tầng do Ngân sách tỉnh đầu tư với số tiền là 3.658.061.609 VND tại Khu vực Bãi tắm Thùy Vân. Bên cạnh đó, Công ty mẹ cũng chưa ghi nhận chi phí thuê đất theo các Thông báo tạm nộp của Chi cục thuế Thành phố Vũng Tàu cho năm tài chính 2018, 2019, 2020 và 2021 lần lượt là 9.374.460.461 VND, 14.302.492.149 VND, 18.639.365.097 VND và 20.606.698.652 VND.

• Theo Quyết định số 173/QĐ-TTr và Quyết định số 177/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong chưa ghi nhận chi phí thuê đất từ ngày 10 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 tại Khu du lịch Nghinh Phong – Khu vực bãi tắm Thùy Vân là 28.397.591.059 VND và tiền thuê cơ sở hạ tầng do Ngân sách tỉnh đầu tư đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật (đoạn Ngã 3 Đài liệt sỹ đến Tôm Càng Xanh) mà công ty con đang quản lý và sử dụng là 3.582.625.227 VND. Bên cạnh đó, công ty con cũng chưa ghi nhận chi phí thuê đất theo các Thông báo tạm nộp của Chi cục thuế Thành phố Vũng Tàu cho năm tài chính 2018, 2019, 2020 và 2021 lần lượt là 5.283.594.979 VND, 7.946.978.002 VND, 10.290.158.966 VND và 12.039.743.854 VND.

Theo đó, chúng tôi không có cơ sở xác định giá trị tiền thuê đất đã bị ghi thiếu từ các năm tài chính 2006 cho đến năm tài chính 2023, cũng như các điều chỉnh hồi tố liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất các năm trước của Tập đoàn.

Báo cáo tài chính hợp nhất chưa phản ánh các khoản tiền thuê đất, tiền thuê cơ sở hạ tầng với số tiền là 225.221.048.206 VND. Nếu phản ánh đầy đủ các khoản này vào Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sẽ tăng và giảm tương ứng.

2. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết không được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 do các công ty liên kết không cung cấp báo cáo tài chính.

Ngoài ra, chúng tôi không thu nhập được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Tập đoàn. Do đó, chúng tôi không có cơ sở đánh giá ảnh hưởng đến việc trích lập dự phòng cũng như các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tập đoàn.

Từ chối đưa ra ý kiến:

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thái Hoàng Thân



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - TP. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: www.vungtautourist.com.vn

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

“Về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023”

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 như sau:

Lợi nhuận sau thuế tính đến ngày 31/12/2023 có số lỗ lũy kế là 44.121.274.428 đồng. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông là không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chia cổ tức năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thái Hoàng Thân



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - TP. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: www.vungtautourist.com.vn

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 về việc thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

1. Thực hiện năm 2023:

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT (01 người): 5.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên HĐQT (04 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng ban kiểm soát (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên (02 người): 2.000.000 đồng/người/tháng

- Thư ký HĐQT (01 người): 2.000.000 đồng/người/tháng

Căn cứ thời gian đảm nhiệm công tác, thù lao thực hiện năm 2023 của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được xác định là **274.500.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bốn triệu, năm trăm ngàn đồng*).

3. Kế hoạch năm 2024:

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT (01 người): 5.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên HĐQT (04 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng ban kiểm soát (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên (02 người): 2.000.000 đồng/người/tháng

- Thư ký HĐQT (01 người): 2.000.000 đồng/người/tháng.

Tổng cộng: 312.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm mười hai triệu đồng*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thái Hoàng Thân



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - Tp. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: www.vungtautourist.com.vn

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng vốn doanh nghiệp	Triệu đồng	186.445	186.445
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	43.348	84.600
	<i>Trong đó: Doanh thu thuần</i>	Triệu đồng	36.259	31.435
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	50.836	71.800
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	(7.488)	12.800
5	Thuế TNDN hiện hành	Triệu đồng	290	2.560
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (<i>chưa tính Chi phí truy thu thuế đất và hạ tầng KT theo KL thanh tra 261</i>).	Triệu đồng	(7.778)	10.240
7	Chi phí truy thu thuế đất và hạ tầng KT	Triệu đồng	-	125.458

(Số liệu năm 2023 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán).

* Lưu ý đối với số liệu kế hoạch năm 2024:

- Chưa ghi nhận hết chi phí tiền thuê đất Bãi tắm Thùy Vân – Bãi sau, TP.Vũng Tàu theo Thông báo của Chi cục thuế TP. Vũng Tàu từ năm 2018 đến năm 2022 vào Báo cáo tài chính. Công ty xin tiếp tục kiến nghị các cơ quan ban ngành xem xét tính lại tiền thuê đất tại khu vực này.

- Dự kiến tiền bồi thường tài sản tại KDL Biển Đông: 27.529 triệu đồng, tại Công ty CP DL Nghinh Phong: 20.632 triệu đồng.

- Chưa trích lập dự phòng đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đối với các khoản đầu tư tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả do chưa dự kiến được tình hình kinh doanh của các đơn vị đó.

- Ngoài ra, Công ty cũng chưa dự kiến được cổ tức được chia từ các khoản vốn góp đầu tư ra ngoài doanh nghiệp trong năm 2024 do các đơn vị đang trong quá trình đầu tư và một số hoạt động không hiệu quả.

- Xử Lý TSCĐ Biển Đông: 6.261 triệu đồng.

- Xử Lý TSCĐ Nghinh Phong: 23.962 triệu đồng.

- Xin ý kiến hạch toán số tiền truy thu thuê đất và tiền hạ tầng kỹ thuật tại Khu Du lịch Biển Đông: 94.757 triệu đồng và Công ty CP Du lịch Nghinh Phong: 31.980 triệu đồng từ năm 2006 - 2017 theo kết luận thanh tra vào Báo cáo tài chính năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thái Hoàng Thân



Số: /TTr-BKS

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tiếp theo

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sửa đổi bổ sung lần thứ 6 ngày 18/12/2020.
- Căn cứ Nghị Quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và xin ý kiến lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và kiểm toán các năm tiếp theo như sau:

1. Báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 8 năm 2022, ĐHĐCĐ đã thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán của năm 2023 và các năm tiếp theo khi chưa kịp tổ chức ĐHĐCĐ. Do đó, năm 2023 HĐQT đã thực hiện lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho năm 2023 với mức phí kiểm toán như sau:

- Công ty CP Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu : 150.000.000 đồng
- Công ty CP Du lịch Nghinh Phong (Công ty con) : 20.000.000 đồng
- Công ty CP Du lịch Thùy Vân (Công ty con) : 15.000.000 đồng

Tổng cộng : 185.000.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu đồng, chưa bao gồm thuế GTGT).

2. Xin ý kiến về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và các năm tiếp theo.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo quy định, dựa trên các tiêu chí cụ thể như sau:

➤ Chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán của năm thực hiện kiểm toán.

➤ Công ty kiểm toán độc lập có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam.

➤ Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (việc kiểm toán BCTC phải độc lập với việc tư vấn lập BCTC).

➤ Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

Trường hợp năm 2025 và các năm tiếp theo chưa kịp tổ chức ĐHĐCĐ thường niên để xin ý kiến của các cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của năm đó. Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của năm đó để kịp kiểm toán, công bố thông tin và sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm gần nhất. Yêu cầu HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phải dựa trên các tiêu chí nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lý



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - TP. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: www.vungtautourist.com.vn

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

“Về việc thông qua hạch toán kế toán đối với số tiền truy thu theo Kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018”

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật kế toán năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Căn cứ Kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 và các quyết định: Quyết định số 172/QĐ-TTr, Quyết định số 182/QĐ-TTr ngày 05/10/2018, Quyết định số 173/QĐ-TTr, Quyết định số 177/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 biểu quyết về việc thông qua hạch toán kế toán đối với số tiền truy thu theo Kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 (liên quan đến Bãi tắm Thùy Vân – Bãi Sau thành phố Vũng Tàu) bao gồm chi phí tiền thuê đất và các hạng mục san nền kê đã từ năm 2006 đến ngày 31/12/2017 như sau:

1. Số tiền truy thu:

Theo Quyết định số 172/QĐ-TTr và Quyết định số 182/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tại Công ty mẹ (đơn vị trực thuộc: Khu Du lịch Biển Đông) truy thu chi phí tiền thuê đất từ năm 2006 đến ngày 31/12/2027 với số tiền là 91.099.278.151 đồng và các hạng mục san nền, kê đá (tiền cơ sở hạ tầng do Ngân sách tỉnh đầu tư) với số tiền là 3.658.061.609 đồng.

Theo Quyết định số 173/QĐ-TTr và Quyết định số 177/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tại Công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong truy thu chi phí tiền thuê đất từ ngày 10 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 28.397.591.059 đồng và các hạng mục san nền, kê đá (tiền cơ sở hạ tầng do Ngân sách tỉnh đầu tư đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật) mà công ty con đang quản lý và sử dụng là 3.582.625.227 đồng.

Chi tiết số tiền truy thu từng năm theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 (đính kèm)

2. Số tiền truy thu ảnh hưởng trọng yếu, liên quan đến Báo cáo tài chính nhiều năm trước. Vì vậy, giao cho Hội đồng quản trị rà soát tất cả các điều kiện, tham khảo hướng dẫn của các cơ quan ban ngành và thực hiện theo quy định của luật hiện hành. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thái Hoàng Thân

PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Tờ trình về việc thông qua hạch toán kế toán đối với số tiền truy thu theo Kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018)

Chi nhánh Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - Khu Du lịch Biển Đông

Diện tích đất trừ bãi cát: 54.171,1 - 13.028,3 = 41.142,8 m²

Số tiền truy thu từ năm 2006 đến 31/12/2017.

ĐVT: đồng

1. Tiền thuê đất									
Năm	Kết luận Thanh tra tỉnh			Công ty đã hạch toán			Chênh lệch bổ sung		
	Phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(1)-(4)	(8)=(2)-(5)	(9)=(3)-(6)
2006	767.321.600	350.000.000	417.321.600			-	767.321.600	350.000.000	417.321.600
2007	767.321.600	1.163.405.733	(396.084.133)	750.000.000	1.163.405.733	(413.405.733)	17.321.600	-	17.321.600
2008	1.150.982.400	6.441.785.990	(5.290.803.590)	1.125.000.000	6.791.785.990	(5.666.785.990)	25.982.400	(350.000.000)	375.982.400
2009	4.027.188.876	1.312.404.071	2.714.784.805	1.125.000.000	1.312.404.071	(187.404.071)	2.902.188.876	-	2.902.188.876
2010	4.603.929.600	77.628.890	4.526.300.710	1.125.000.000	77.628.890	1.047.371.110	3.478.929.600	-	3.478.929.600
2011	17.121.417.215		17.121.417.215	1.125.000.000		1.125.000.000	15.996.417.215	-	15.996.417.215
2012	18.632.545.152		18.632.545.152	1.125.000.000		1.125.000.000	17.507.545.152	-	17.507.545.152
2013	15.916.598.489		15.916.598.489	945.600.000	-	945.600.000	14.970.998.489	-	14.970.998.489
2014	14.071.871.736		14.071.871.736	945.624.000		945.624.000	13.126.247.736	-	13.126.247.736
2015	8.684.214.149	1.000.000.000	7.684.214.149	2.945.618.760	1.000.000.000	1.945.618.760	5.738.595.389	-	5.738.595.389
2016	10.855.267.686	500.000.000	10.355.267.686	2.241.962.470	500.000.000	1.741.962.470	8.613.305.216	-	8.613.305.216
2017	10.900.043.638	2.000.000.000	8.900.043.638	2.945.618.760	2.000.000.000	945.618.760	7.954.424.878	-	7.954.424.878
Cộng	107.498.702.141	12.845.224.684	94.653.477.457	16.399.423.990	12.845.224.684	3.554.199.306	91.099.278.151	-	91.099.278.151
2. Các hạng mục san nền, kê đá	3.658.061.609		3.658.061.609				3.658.061.609	-	3.658.061.609
Tổng cộng	111.156.763.750	12.845.224.684	98.311.539.066	16.399.423.990	12.845.224.684	3.554.199.306	94.757.339.760		94.757.339.760

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Tờ trình về việc thông qua hạch toán kế toán đối với số tiền truy thu theo Kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018)

Công ty con - Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong

Diện tích đất trừ bãi cát: $32.835,9 - 11.586,3 = 21.249,6 \text{ m}^2$

Số tiền truy thu từ năm 2013 đến 31/12/2017.

ĐVT: đồng

1. Tiền thuê đất									
Năm	Theo kết luận Thanh tra tỉnh			Công ty đã hạch toán			Chênh lệch bổ sung		
	Phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(1)-(4)	(8)=(2)-(5)	(9)=(3)-(6)
2013	8.846.103.053	440.712.000	8.405.391.053	440.712.000	440.712.000	-	8.405.391.053	-	8.405.391.053
2014	7.773.105.600	440.712.000	7.332.393.600	440.712.000	440.712.000	-	7.332.393.600	-	7.332.393.600
2015	4.691.308.104	440.712.000	4.250.596.104	1.372.817.880	440.712.000	932.105.880	3.318.490.224	-	3.318.490.224
2016	5.864.135.130	440.712.000	5.423.423.130	1.031.266.080	440.712.000	590.554.080	4.832.869.050	-	4.832.869.050
2017	5.881.265.012	2.210.000.000	3.671.265.012	1.372.817.880	2.210.000.000	(837.182.120)	4.508.447.132	-	4.508.447.132
Cộng	33.055.916.899	3.972.848.000	29.083.068.899	4.658.325.840	3.972.848.000	685.477.840	28.397.591.059	0	28.397.591.059
2. Các hạng mục san nền, kê đá	3.582.625.227		3.582.625.227				3.582.625.227	-	3.582.625.227
Tổng cộng	36.638.542.126	3.972.848.000	32.665.694.126	4.658.325.840	3.972.848.000	685.477.840	31.980.216.286	0	31.980.216.286

DỰ THẢO

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Vũng Tàu, ngày 13 tháng 06 năm 2024

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số.../BBDL ngày 13/06/2024.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 13/06/2024, tại Hội trường Khách sạn Vũng Tàu Sammy, 157 Thùy Vân, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tiếp theo

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc thông qua hạch toán kế toán đối với số tiền truy thu theo kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11: Điều khoản thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, Thư ký công ty.

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Thái Hoàng Thân



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: VTG.000...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024			
Nội dung 02: Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024			
Nội dung 03: Báo cáo của Ban kiểm soát công ty			
Nội dung 04: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty			
Nội dung 05: Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023			
Nội dung 06: Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023			
Nội dung 07: Tờ trình về việc chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024			
Nội dung 08: Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024			
Nội dung 09: Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tiếp theo			
Nội dung 10: Tờ trình về việc thông qua hạch toán kế toán đối với số tiền truy thu theo kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)